

Day & học

Số 39 - tháng 09 | 2021

SẴN SÀNG

**LỜI NGUYỄN MANG TÊN
“THIÊN TÀI”**

**CUỘC TRANH LUẬN XOAY QUANH VIỆC
XỬ TRÍ RA SAO VỚI “NĂM HỌC ĐÃ
MẤT” CỦA TRẺ**

**COVID VÀ TRƯỜNG HỌC: BẰNG
CHỨNG CHO SỰ MỞ CỬA CỦA MỘT
CÁCH AN TOÀN**

**BẦY SAI LẦM NGHIÊM TRỌNG
TRONG ĐÀO TẠO NÂNG CAO
CHUYÊN MÔN CÔNG NGHỆ CHO
GIÁO VIÊN**

Số 39: Sẵn sàng

Dạy thế nào

HÃY BẮT ĐẦU NĂM HỌC MỚI BẰNG CÁCH TẬP
TRUNG VÀO NHỮNG ĐIỀU CHÚNG TA ĐÃ ĐẠT
ĐƯỢC 06

Minh Châu *dịch*

KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN THIẾT KẾ TRƯỜNG HỌC..... 09

Ngô Thị Thanh Tùng *dịch*

THIẾT KẾ VIỆC HỌC TẬP ĐỂ ƯU TIÊN TIẾNG NÓI
CỦA HỌC SINH..... 11

Nguyễn Mai *dịch*

PHỤ HUYNH CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ CHUẨN BỊ CHO
TRẺ VÀO LỚP MỘT SAU ĐẠI DỊCH 15

Đoàn Phương Thảo *dịch*

Quản lý Giáo dục

HỖ TRỢ GIÁO VIÊN MỚI

TRONG NĂM HỌC NÀY 17

Vũ Như *dịch*

COVID VÀ TRƯỜNG HỌC: BẰNG CHỨNG CHO SỰ

MỞ CỬA MỘT CÁCH AN TOÀN 20

Đoàn Phương Thảo *dịch*

PHỤ HUYNH CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ CHUẨN BỊ CHO

TRẺ VÀO LỚP MỘT SAU ĐẠI DỊCH 27

Đoàn Phương Thảo *dịch*

Góc nhìn

CUỘC TRANH LUẬN XOAY QUANH VIỆC XỬ TRÍ RA

SAO VỚI “NĂM HỌC ĐÃ MẤT” CỦA TRẺ 31

Đoàn Phương Thảo lược *dịch*

LỜI NGUYỄN MANG TÊN “THIÊN TÀI” 34

LISA *dịch*

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Đạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Đạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Đạy & Học**



“**Đạy&Học** giống như một nguồn dinh dưỡng quý báu cho những ai quan tâm tới giáo dục, bất kể trong bối cảnh gia đình, nhà trường, hay xã hội.”

- Th.S Ngô Huy Tâm

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Khi tình trạng khó khăn vẫn chưa kết thúc, tất cả chúng ta vẫn đang buộc phải tiếp tục những guồng quay mới, một năm học mới. Nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh đều bị đẩy vào một tình thế sẵn sàng vô cùng “không sẵn sàng”. Trong *Dạy&Học* số 39, BBT Lộn Xộn muốn gửi tới những bài viết mong rằng sẽ trả lời phần nào hàng ngàn những vấn đề đang bị bỏ ngỏ bởi đại dịch, để hỗ trợ quý độc giả chuẩn bị tốt nhất cho kỳ học mới này.

Đầu tiên, bài viết **“COVID và trường học: bằng chứng cho sự mở cửa một cách an toàn”** tổng hợp những nghiên cứu khoa học và tình trạng thực tế của các trường học trên toàn thế giới để giúp các nhà làm chính sách đưa ra quyết định về việc vận hành lại trường học sao cho an toàn nhất trong bối cảnh đại dịch. **“Hãy bắt đầu năm học mới bằng cách tập trung vào những điều chúng ta đã đạt được”** gợi ý một tiếp cận sử dụng giai đoạn khó khăn vừa rồi vào quy trình tái khởi động việc học tập. **“Cuộc tranh luận xoay quanh việc xử trí ra sao với ‘năm học đã mất’ của trẻ”** thì điểm qua một số thực hành, từ đó đưa ra cách thức giảng dạy phù hợp nhất để bù đắp cho một năm học đứt gãy.

Và mặc dù tất cả đều gặp khó khăn, có những đối tượng sẽ chật vật hơn cả. **“Phụ huynh có thể làm gì để chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một sau đại dịch”** và **“Hỗ trợ giáo viên mới trong năm học này”** đưa ra những lời khuyên để hỗ trợ hai nhóm có vẻ sẽ bị ảnh hưởng nhất: học sinh lớp một và giáo viên mới vào nghề. Thời gian vừa rồi cũng đã tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của công nghệ trong giáo dục. Để tối ưu hóa việc phát triển chuyên môn cho giáo viên, các nhà quản lý giáo dục cần quan tâm tới **“Bảy sai lầm nghiêm trọng trong đào tạo nâng cao chuyên môn công nghệ cho giáo viên”**.

Trong năm học mới, nhà trường và giáo viên hãy thử **“Thiết kế việc học tập để ưu tiên tiếng nói của học sinh”**. Bên cạnh đó, **“Khởi động dự án Thiết kế Trường học”** nhắc nhở chúng ta rằng sắp xếp môi trường học tập cũng là một điều quan trọng giúp nâng cao trải nghiệm học tập.

Cuối cùng, khép lại *Dạy&Học* số 39 là **“Lời nguyện mang tên ‘thiên tài’** - một phóng sự đáng suy ngẫm về cuộc sống của những đứa trẻ thông minh vượt trội.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN THIẾT KẾ TRƯỜNG HỌC

¹Emily Boudreau
Ngô Thị Thanh Tùng dịch

Cách xây dựng không gian học tập hiện đại khơi dậy sự tò mò, hợp tác vui vẻ và kết nối.

Nhà trường và giáo viên thường sử dụng mùa hè như một khoảng thời gian để suy nghĩ về lớp học và không gian học tập. Thách thức là thực hiện những thay đổi như thế nào để tạo dựng được môi trường học tập vừa có thẩm mỹ vừa khơi gợi sự hào hứng - cho dù chỉ là sắp xếp lại đồ nội thất hay là lập kế hoạch cải tạo trường học hoàn toàn.

Daniel Wilson - giám đốc và nhà nghiên cứu chính tại Dự án Zero cho rằng quá trình thiết kế nên hướng tới các mục tiêu học tập chứ không phải ngược lại. "Thông thường, các thiết kế

trường học kiểu mẫu, kế hoạch mẫu mực hoặc hình ảnh thức thời có thể khiến cho nhà trường và giáo viên có những ấn định từ đầu về mô hình lớp học. Chúng tôi muốn tạm dừng sự ảnh hưởng đó lại và chuyển hướng cộng đồng giáo dục tập trung vào việc thảo luận các mục tiêu học tập và thực sự hiểu tường tận về việc học tập diễn ra như thế nào trong các tương tác hàng ngày."

Wilson - đồng sáng lập một học viện mùa hè mang tên "Môi trường học tập tương lai" (Learning Environments for Tomorrow - LEFT) tại trường Sau đại học về Giáo dục Harvard đã tập hợp các nhà nghiên cứu, các kiến trúc sư, các nhà thiết kế và các nhà giáo dục cùng nhau khám phá cách thức không gian học tập có thể hỗ trợ cho các mục tiêu khác nhau, ví dụ như sự vui chơi, phối hợp và sự gắn kết của các thành viên. Trong nhóm các nhà lãnh đạo của chương trình còn có David Stephen, đồng sáng lập công ty New Vista Design và Ela Ben-Ur và là trợ lý giáo sư ngành thiết kế tại

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/19/07/how-start-school-design-project>

trường Olin College, đã nghĩ ra những mô hình thiết kế hướng tới mục tiêu học tập và cùng với các cộng tác viên ở LEFT đã tạo ra những khung nội dung có thể giúp các nhóm lãnh đạo trường học, nhà quản lý và các nhà thiết kế tư duy về các khía cạnh của việc thiết kế.

Bắt đầu bằng những câu hỏi thu hút cộng đồng

Phòng vấn và các nhóm tập trung có thể thu hút học sinh, giáo viên, phụ huynh và những người khác tham gia vào các cuộc trò chuyện phản ánh các giá trị và các trải nghiệm của họ về môi trường học tập phong phú và hợp tác. Thử hỏi các câu hỏi như:

- Ai sẽ sử dụng không gian mà chúng ta đang tạo ra?
- Học tập vui vẻ là như thế nào theo quan niệm của học sinh và giáo viên?
- Nó có liên quan đến sự hợp tác không? Tiếp cận tài liệu hay con người? Có các yếu tố nào khác?
- Chúng ta học được gì từ ý kiến của cộng đồng, điều gì gợi ý cách chúng ta có thể hỗ trợ giáo viên và học sinh?

Hãy để mục tiêu và phương pháp sư phạm dẫn dắt việc thiết kế

Khi bạn đã thu thập thông tin chi tiết từ cộng đồng, hãy phát triển mục tiêu hoặc thực hành sư phạm có thể định hướng thiết kế không gian của bạn.

Nếu bạn đang cố gắng thiết kế một không gian để hỗ trợ việc học tập vui vẻ, hãy nghĩ về các hoạt động tăng cường các cảm nhận về sự lựa chọn, nổi bật, khoan và thích thú của người học. (Tùy thuộc vào các giá trị của cộng đồng và nội hàm của các từ này, không gian học tập vui tươi có thể hình dung và cảm nhận khá khác nhau.)

Bắt đầu với quy mô nhỏ và phát triển một nguyên mẫu linh hoạt

Các dự án thiết kế không phải là những cuộc đại tu lớn tiêu tốn hàng triệu đô la. Wilson khuyên bạn nên bắt đầu với “những can thiệp vi mô” - những cách thay đổi nhỏ như sắp xếp lại đồ đạc hoặc đưa cửa sổ và đồ vật vào một không gian trường lớp.

Gợi ý phản hồi

Một thiết kế đã được triển khai không có nghĩa là nó đang hoạt động tốt. Liên tục kiểm tra với các bên liên quan để thu nhận và tập hợp các phản hồi. Một nguyên mẫu linh hoạt có nghĩa là các biện pháp can thiệp phải linh hoạt và dễ thay đổi để phù hợp với kiến thức mới.

Câu hỏi giả định và các thừa kế lại các đặc điểm

Wilson cho rằng: “Nhiều đặc điểm mang tính hệ thống ở trường học đã được thiết lập trước khi chúng ta biết nhiều về việc học. Ý tưởng về các lớp học, chương trình giảng dạy được lên kế hoạch, độ tuổi của học sinh cho một lớp học cụ thể - tất cả đều được thực hiện vì nhiều lý do. Nhờ có khoa học mà giờ đây chúng ta biết rằng việc học rất phức tạp, thường không thể đoán trước và là một hiện tượng xã hội có tính phát triển”.

Wilson cũng cho rằng, nếu chúng ta muốn các trường học hỗ trợ cho sự phát triển và học tập thì chúng ta cần bắt đầu đặt câu hỏi về một số điều mà chúng ta đã thừa hưởng.

Những điều cần ghi nhớ. . .

- **Tránh chạy theo xu hướng.** Một trong những cạm bẫy phổ biến nhất mà Wilson thấy là các nhà thiết kế có thể thường tập trung vào những gì hợp thời trang hoặc có tính thẩm mỹ, hơn là cách thức mà một không gian hoạt động trong một cộng đồng cụ thể, với các mục tiêu và phương pháp sư phạm cụ thể của nó.

- **Đánh giá là một quá trình.** Các cách đo lường sự thành công của một thiết kế là không vận hành hoàn hảo được, bởi vì nó có thể rất chủ quan. Tuy vậy, Wilson cho rằng LEFT có thể đưa ra câu trả lời cho vấn đề làm thế nào để đánh giá sự thành công thông qua việc cho nhóm người tham dự trải nghiệm các mô-đun. Khi nói đến tính vui vẻ, Wilson trích dẫn các nghiên cứu mới về phương pháp sư phạm vui chơi tại Dự án Zero, xem xét việc học tập vui vẻ trong các bối cảnh văn hóa khác nhau và tìm thấy những điểm chung về sự lựa chọn, sự ngạc nhiên và niềm vui thích có thể quan sát và cảm nhận được.

- **Người lớn cũng sử dụng những không gian này!**

Kinh nghiệm giáo dục của giáo viên trong môi trường học đường thường là một khía cạnh bị bỏ qua của quá trình thiết kế. Nghiên cứu cho thấy rằng khi người lớn tham gia vào trải nghiệm học tập phong phú, nó sẽ tác động đến trải nghiệm của học sinh.

- **Ưu tiên sự công bằng.** Hãy nghĩ xem tiếng nói của ai đang được lắng nghe trong quá trình thiết kế. Các cuộc thảo luận có xu hướng tập trung vào kinh tế, hiệu quả và an ninh. Đấy đúng là các khía cạnh cần được xem xét nhưng vẫn cần xem xét đến các khía cạnh khác với sự tham gia của tất cả các bên liên quan vào cuộc thảo luận.

Các mẹo để thiết kế lớp học vui tươi

- Cung cấp nhiều vật liệu và địa điểm lớp học khác nhau để trẻ em khám phá. Sự đa dạng có thể mang lại nhiều hơn sự kinh ngạc và ngạc nhiên.

- Cân nhắc về tâm điểm của lớp học. Các lớp học truyền thống thường sử dụng bảng trắng làm trung tâm chú ý của học sinh. Hàm ý tiềm ẩn: việc học chỉ được hướng dẫn bởi giáo viên. Sẽ thế nào nếu ta thay đổi điều này?

- Đảm bảo rằng các tài liệu và đơn vị lưu trữ có thể truy cập được, để trẻ em thực sự có thể đưa ra lựa chọn học tập cho mình.

- Sử dụng các đồ nội thất linh hoạt để giáo viên và trẻ có thể thay đổi nếu muốn.

- Kết hợp màu sắc, kết cấu và hình dạng trong lớp học. Bản thân môi trường lớp học phải tạo ra một sự hứng thú tìm hiểu.

- Hợp tác với học sinh. Yêu cầu chúng thiết kế một góc của lớp học, phát triển các tác phẩm trưng bày và chọn các tác phẩm nghệ thuật để trưng bày.



THIẾT KẾ VIỆC HỌC TẬP ĐỂ ƯU TIÊN TIẾNG NÓI CỦA HỌC SINH

¹²Joshua Block³
 Nguyên Mai dịch

Ưu tiên tiếng nói của học sinh, phi tập trung hóa lớp học

Trong xã hội của chúng ta, người ta thường cho rằng những người trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm vì thế mà họ cũng không thông minh, không có

năng lực và không có hiểu biết sâu sắc. Những niềm tin này thường được xem là sự ép buộc hay “lạm quyền” của người lớn hơn đối với người trẻ. Nhưng trên thực tế, cách nhìn nhận thế giới của giới trẻ rất khác biệt, họ còn có khả năng nhận ra những điều bất công, đặt câu hỏi về các hệ hình thống trị, tạo ra sự kết nối trí tuệ và dám hành động theo cách mà người trưởng thành sẽ chẳng bao giờ làm. Paulo Freire đã giải thích rằng việc học để hiểu được thế giới và khám phá sức mạnh của việc lên tiếng là những trải nghiệm có sức mạnh thay đổi bản thân (Freire⁴, 1983). Thiết kế việc học tập ưu tiên tiếng nói của học sinh

1 Nguồn: [Designing Learning to Prioritize Student Voices - MindShift \[kqed.org\]](https://www.mindshift.org/kqed.org/designing-learning-to-prioritize-student-voices)

2 Bài viết được trích từ ấn bản “Dạy học vì một nền dân chủ sống: Học tập dựa trên Dự án trong lớp học Anh ngữ và Lịch sử” của tác giả Joshua Block. Được xuất bản bởi NXB Teachers College

3 Joshua Block: giáo viên môn Anh văn và Lịch sử tại một trường trung học công lập Philadelphia. Đồng thời, ông còn là một giáo viên, nhà giáo dục được hội đồng quốc gia chứng nhận và đã nhận được Giải thưởng Xuất sắc của Fulbright về Giảng dạy.

4 Paulo Freire (1921 - 1997) là một nhà Giáo dục và Triết gia người Brazil người đã ủng hộ phương pháp Sư phạm phê bình và là tác giả cuốn sách nổi tiếng *The importance of the Act of Reading* (1983) (Tạm dịch: Tầm quan trọng của hành động đọc).

cũng có lợi cho người đứng lớp. Giáo viên có thể chuyển vị trí của mình từ kiểm soát lớp học sang sát cánh cùng học trò khi các em đang trải qua sự thay đổi bên trong khi được tự làm công việc của mình.

Trường học sẽ có ý nghĩa đối với học sinh khi các em được trao cơ hội tương tác với thế giới xung quanh và đặt những câu hỏi về vấn đề mà người ta thường bỏ qua hoặc không chú ý đến. Khi học sinh tương tác bằng cách phản ánh kinh nghiệm của chính mình, tìm hiểu về xã hội mà ta đang sống và vừa hình dung về một viễn cảnh có sự thay đổi vừa cố gắng để hiện thực hóa những thay đổi đó, các em cũng đang nhận ra tầm quan trọng của những ý tưởng của mình và các em có vị trí nhất định trên thế giới này. Khi việc học được thiết kế theo cách ưu tiên tiếng nói và suy nghĩ của học sinh, các em sẽ thấy được con đường rõ ràng, cụ thể để đầu tư bản thân mình toàn diện và toàn tâm vào những việc quan trọng. Nếu ta nghĩ theo hướng khác, thì việc ưu tiên cho học sinh thể hiện tiếng nói và suy nghĩ của mình còn tạo điều kiện để các em được hiểu ý nghĩa và nội dung bài học theo cách định nghĩa của riêng mình.

Ngoài việc thường xuyên chia sẻ cả phần công việc khó khăn lẫn những sản phẩm hoàn thiện, học sinh có thể đặt ra những câu hỏi và tham gia hỗ trợ. Khi tôi chuẩn bị tốt cho học sinh và thành công trong việc thiết lập để các em phát triển ý tưởng của riêng mình, học sinh của tôi còn đưa ra những thảo luận riêng bằng cách trích dẫn các nguồn, và đặt câu hỏi lẫn nhau một cách sâu sắc. Trong thời gian đó, tôi luôn động viên, nhắc nhở các em hãy nói chuyện với nhau chứ đừng chỉ nói với một mình tôi. Tôi chuyển vị thế của mình sang một bên hoặc phía sau các học sinh khác để chắc chắn rằng các em phải nói chuyện với nhau và tránh mô hình giáo viên là trung tâm của hoạt động.

Vai trò điều phối các thảo luận có thể được phân công luân phiên giữa các học sinh, hoặc các lớp học có thể thiết lập các hướng dẫn và hệ thống cho các cuộc thảo luận tập thể. (Chẳng hạn như người vừa nói có thể mời lần lượt từng người kế tiếp nói.)

Các lớp học có thể tự đánh giá quá trình thực hiện của mình và học hỏi thêm về cách thảo luận và thúc đẩy kỹ năng trong quá trình thảo luận. Trong cuộc thảo luận, giáo viên không hề trở nên vô hình, mà khi đó vai trò của họ là trợ lý hoặc người hướng dẫn luôn sẵn sàng có mặt khi cần trước khi trở lại "vòng ngoài".

Nhiệm vụ của tôi, mà tôi tin rằng đó cũng nên là nhiệm vụ của trường học, là tạo ra nhiều cơ hội hơn để các em học sinh kết nối với nội dung bài học và tạo ra sản phẩm mà các em cảm thấy là của chính mình. Thay vì phải tuân theo những tiêu chuẩn xa lạ, các em học sinh nên được trao cơ hội để tìm hiểu về những vấn đề mà chúng cho là có ý nghĩa. Điều này không có nghĩa là các tiêu chí của môn học bị lãng quên, mà chúng ta nên thiết kế việc học tập làm sao có thể đưa ra cho người học các lựa chọn cũng như các cơ hội và khả năng sáng tạo. Việc để học sinh tiếp xúc với kiến thức, thông tin là chưa đủ, việc học sâu diễn ra khi chúng ta tạo ra một không gian cho các em sáng tạo, tham gia nhiệm vụ đầy thách thức đối lại sẽ có những nội dung ý nghĩa. Khi việc học tập đó đang diễn ra, học sinh nên có nhiều cơ hội để khám phá và diễn đạt thật tốt các suy nghĩ và sự khám phá của các em.



PHỤ HUYNH CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP MỘT SAU ĐẠI DỊCH

¹Karen D'Souza
Đoàn Phương Thảo dịch

Ella Whalen là một cô bé 5 tuổi tinh nghịch luôn cố gắng trốn khỏi laptop trong suốt thời gian tham gia lớp mẫu giáo qua Zoom năm nay. Một ngày nọ, khi mẹ của em, Christine, rời khỏi nhà bếp trong giây lát, em lên ra khỏi phòng và để lại một con thú nhồi bông Cookie Monster trên ghế để đánh lừa giáo viên.

Cô bé nghịch ngợm cũng hiếm khi làm bài tập về nhà vì nhìn chăm chăm vào màn hình gây ảnh hưởng xấu đến em. Đó là lý do tại sao Whalen sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng con gái mình có thể cần làm một vài việc trước khi bắt đầu vào lớp một.

"Con bé đã bỏ lỡ một số buổi học Zoom," bà mẹ

¹ Nguồn: <https://edsource.org/2021/how-parents-can-prepare-kids-for-1st-grade-post-pandemic/655441>

một con ở Oakland, một luật sư vừa làm việc tại nhà vừa giám sát quá trình học từ xa của Ella cho biết. "Thật khó để đánh giá vì tôi không có con lớn, vậy nên không biết trải nghiệm mẫu giáo điển hình là như thế nào".

Với số lượng trẻ mẫu giáo phải vật lộn với việc học từ xa trong năm nay và việc nhiều gia đình đã chọn không tham gia học mẫu giáo trong thời gian đại dịch diễn ra, các chuyên gia cho rằng có nhiều trẻ em có thể cần tăng tốc vào mùa hè này trước khi vào lớp một vào mùa thu. Nghiên cứu cho thấy tình trạng mất khả năng học tập sẽ ảnh hưởng nhiều nhất đến học sinh nhỏ tuổi và học sinh có thu nhập thấp.

Deborah Stipek, một giáo sư tại Trường Giáo dục Sau đại học Stanford và là một chuyên gia giáo dục sớm cho biết: "Không nghi ngờ gì nữa, có thể là hầu hết trẻ em không đạt được thành tích mà

chúng có thể đạt được ở trường. Các giáo viên ở mọi cấp lớp có thể sẽ nhận thấy sự phân bố các cấp độ kỹ năng rộng hơn khi trẻ quay lại trường học so với trước đây vì trải nghiệm học tập của trẻ năm nay thay đổi rất nhiều so với thường lệ”.

Về phần mình, Whalen đang có kế hoạch giúp con gái mình hoàn thiện một số kỹ năng toán học và đọc trong mùa hè này, nhưng cô lo lắng nhất về việc Ella đã bỏ lỡ học tập xã hội và học tập cảm xúc, những kỹ năng vốn rất quan trọng đối với lứa tuổi này.

“Chủ yếu là tôi muốn con bé có một mùa hè vui vẻ,” Whalen nói. “Nó đã đăng ký tham gia trại hè và tôi muốn nó chơi và ở ngoài trời với những đứa trẻ khác.”

Điều đó đang đi đúng hướng với những gì nhiều chuyên gia khuyến nghị để mở đường cho việc học tập ở những lớp đầu cấp. Đặc biệt là hiện nay, khi nhiều trẻ em đang phải đương đầu với sự hụt hẫng về cảm xúc của một năm lo lắng và cô lập, điều mà các em cần nhất là cơ hội để bù đắp thời gian xã hội hóa đã mất. Nghiên cứu cho thấy nhiều trẻ nhỏ đang có dấu hiệu gặp khó khăn về mặt xã hội và tình cảm do đại dịch.

“Nhiều bậc cha mẹ sẽ tự hỏi liệu con họ đã sẵn sàng về mặt học tập cho lớp 1 chưa, và họ có thể bỏ qua câu hỏi quan trọng hơn:” Con tôi đã sẵn sàng về mặt tình cảm và xã hội cho lớp một chưa? ” Kimberly DeMille, chủ tịch cũ của Hiệp hội Mẫu giáo California cho biết. “Tôi luôn là người đề xướng việc trao tặng món quà thời gian cho những học trò nhỏ tuổi của chúng ta: Chúng có cả cuộc đời phía trước và chỉ một phần nhỏ trong số đó là được trở thành một đứa trẻ. Chơi và học thông qua trò chơi là việc của trẻ em ”.

Các giáo viên nói mặc dù một số học sinh có thể được hưởng lợi từ việc dạy kèm hoặc các lớp học hè, những em khác có thể chỉ cần một chút xả

hơi, một cơ hội để thư giãn và nạp năng lượng sau một năm của sự hạn chế và không chắc chắn.

“Lời khuyên của tôi dành cho các bậc cha mẹ từ chối đăng ký học mẫu giáo hoặc có con gặp khó khăn với việc học trực tuyến là hãy cho đứa trẻ món quà là vui chơi và tương tác xã hội, những yếu tố quan trọng đối với sự ổn định và sức mạnh cảm xúc,” DeMille nói. “Khi nền tảng này có sẵn, một đứa trẻ sẽ sẵn sàng tập trung vào các thử thách học tập ở lớp một và hơn thế nữa.”

Khai thác niềm vui học tập là vô cùng quan trọng vì nghiên cứu cho thấy rằng 90% sự phát triển của não bộ xảy ra trước khi trẻ bắt đầu đi học mẫu giáo. Theo các chuyên gia, những gì trẻ em học được thông qua vui chơi, chúng có khả năng ghi nhớ cao hơn rất nhiều.

“Khi trẻ em học thông qua chơi, chúng sẽ rất hứng thú và ít căng thẳng. Ai mà không muốn học nếu người đó đang vui vẻ? ” Janet Amato, giáo viên dạy lớp 1 tại trường Tiểu học Laurel ở San Mateo, cho biết. “Khi trẻ em tham gia và sử dụng tất cả các phương thức trải nghiệm khác nhau của chúng, trẻ sẽ giữ lại những gì chúng đang học tốt hơn.”

Mặc dù trường mẫu giáo không phải là bắt buộc ở California, một số người nói rằng việc bỏ lỡ mẫu giáo có thể khiến một số trẻ em tụt lại phía sau các bạn cùng lứa tuổi, đặc biệt là những trẻ em trong các gia đình có thu nhập thấp.

Một cách để bắt kịp là học hè, việc học hè cũng có thể cung cấp sự tương tác đồng đẳng rất cần thiết, một trụ cột của học tập cảm xúc xã hội mà nhiều người coi là nền tảng trước khi việc học tập có thể xảy ra.

Tuy nhiên, một số giáo viên cảm thấy rằng lớp học hè có thể phù hợp nhất với trẻ lớn hơn, họ chỉ ra rằng có rất nhiều điều mà phụ huynh có

thể làm ở nhà để tạo tiền đề cho sự thành công trong học tập. Đó là lý do tại sao việc bỏ học mẫu giáo không quan trọng bằng đối với những đứa trẻ được nâng cao hiểu biết ở nhà.

Nghiên cứu cho thấy, trên thực tế, chỉ cần có sách trong nhà sẽ thúc đẩy khả năng đọc viết. Thật không may, đại dịch đã tạo ra quá nhiều áp lực cho các bậc cha mẹ, các nghiên cứu cho biết rằng nhiều người đã có ít thời gian và năng lượng hơn để đọc sách cùng con cái của họ.

Philip Fisher, một chuyên gia về phát triển mầm non tại Đại học Oregon, cho biết: “Đó không phải vấn đề lớn với những đứa trẻ đang nhận được nhiều sự hỗ trợ ở nhà. Đáng lo hơn ở đây là các phân nhóm, trong đó bất bình đẳng cấu trúc đã tồn tại và phát triển hơn trong đại dịch”.

Cha mẹ cũng có thể làm rất nhiều điều ở nhà để đảm bảo rằng trẻ được chuẩn bị vào lớp một. Ví dụ, trẻ sẽ được thúc đẩy thực sự khi đọc sách trong khi nép vào lòng bạn.

Theo các chuyên gia, những trẻ nào liên kết việc đọc sách với những cảm giác ấm áp và mơ màng sẽ phát triển niềm yêu thích đọc sách vượt qua các tiêu chuẩn học tập. Bạn có thể thúc đẩy việc học nhiều hơn nữa bằng cách nói về câu chuyện,, hỏi con bạn những câu hỏi mở và để chúng tích cực tham gia.

Seena Hawley, giám đốc điều hành của Berkeley Baby Book Project, một nhóm vận động, cho biết: “Nếu cha mẹ chỉ cần làm một việc thường xuyên để chuẩn bị cho con vào lớp một, thì đó là đọc nhiều loại sách mỗi ngày. Hãy biến việc đọc sách thành một cuộc phiêu lưu, không chỉ là một bài tập.”

Hòa mình vào thiên nhiên là một khuyến nghị quan trọng khác. Nghiên cứu cho thấy rằng tập thể dục giúp cải thiện trí nhớ, khả năng tập trung

và khả năng học tập nói chung của trẻ.

“Tất cả chúng ta đã ngồi quá lâu và dành quá nhiều thời gian trước màn hình,” Amato nói. “Hãy ra ngoài và chơi, thăm các viện bảo tàng, vườn thú, những người thân mà bạn có thể đã không gặp trong một thời gian. Nói chuyện với con bạn, làm các thí nghiệm khoa học thú vị, tạo một khu vườn. ”

Khơi dậy niềm yêu thích học tập có thể giúp trẻ tham gia vào việc phát triển các kỹ năng nhận thức của chúng trong và ngoài lớp học. Ở những lớp đầu tiên, trẻ em đang hình thành thái độ suốt đời về trường học có thể giúp chúng thành công hay thất bại trong tương lai.

Steven Barnett, đồng giám đốc cấp cao của Viện Nghiên cứu Giáo dục Sớm Quốc gia, có trụ sở tại Đại học Rutgers, cho biết: “Đọc, chơi, nói, hát, viết truyện, khám phá ngoài trời, sáng tạo nghệ thuật. Những điều lớn lao sâu và rộng và có thể học được trong các hoạt động hàng ngày - ngôn ngữ, toán học, kỹ năng xã hội, tự thích ứng.”

Để trau dồi các kỹ năng học tập cụ thể, chẳng hạn như toán học, có nhiều lời khuyên rằng nên tìm những cách thức vui nhộn để làm nổi bật các kỹ năng số, chẳng hạn như chơi các trò chơi trên bàn liên quan đến việc đếm và đo thành phần cho một công thức yêu thích.

Thông thạo bảng chữ cái có thể liên quan đến việc dùng ngón tay dò tìm các chữ cái hoặc que kem trong khay nướng đầy kem cạo râu. Trẻ em thích làm mọi thứ lộn xộn, vì vậy viết các chữ cái, xóa đi rồi làm lại tất cả cũng giống như một bài tập trước khi biết chữ. Bạn cũng có thể để trẻ chọn một cây bút lấp lánh để tập viết hoặc dùng phấn trên vỉa hè.

Niềm vui là thứ giúp trẻ tiếp tục học một kỹ năng mới. Đặc biệt sau một năm học tập từ xa mệt

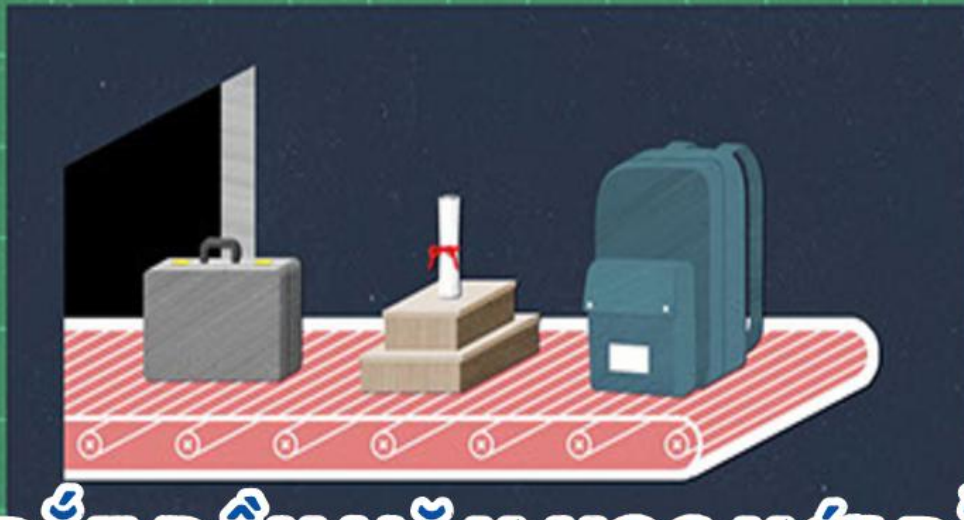


mọi, các chuyên gia nói rằng điều quan trọng là phải giữ cho trẻ em tham gia và được kích thích.

Stipek nói: “Nếu các bậc cha mẹ tin rằng họ cần phải cùng con học toán hoặc đọc viết, gợi ý của tôi là hãy làm cho nó trở nên thú vị. Nếu họ ép con mình tham gia vào các hoạt động mà chúng không muốn làm, thì cuối cùng chúng có thể gây hại nhiều hơn lợi”.

Đó là bài học mà Whalen đã học rất tốt trong thời gian học ở trường Zoom. Bài học rút ra là tránh làm cho việc học giống như một việc vặt.

“Vui vẻ là chìa khóa. Trường học, phần lớn, không vui trong năm nay, và tôi đã thấy cách Ella từ chối điều đó,” Whalen nói. “Hendrik, hôn phu của tôi, thích làm toán trong ‘giờ toán học’ với Ella khi họ đi xe đạp, và anh ấy đưa ra cho con bé những bài toán như, «Nếu con có năm con voi và chúng tham gia cùng với bảy con ngựa vằn, thì có bao nhiêu con?». Con bé thích bản chất vui vẻ của câu đố.”



HÃY BẮT ĐẦU NĂM HỌC MỚI BẰNG CÁCH TẬP TRUNG VÀO NHỮNG ĐIỀU CHÚNG TA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

¹Jamie Kobs
Minh Châu dịch

Chúng ta đã nói nhiều về những thiệt hại trong học tập, nhưng giờ đây, giáo viên cần hướng dẫn học sinh suy ngẫm về tất cả những gì các em đã phát triển được trong chính đại dịch

“Đừng cho phép bất kỳ ai đặt dấu hoa thị vào năm nay”. Đó là những gì tôi nói với những học sinh sắp tốt nghiệp vào năm học khó khăn nhất mà tôi từng trải qua trong suốt 14 năm giảng dạy. Năm 2021 lại là một năm nữa khó khăn với ngành giáo dục vì đại dịch Covid -19. Tuy nhiên, chúng ta không coi đó là lý do để đổ thừa, thay vào đó hãy cùng nhau ăn mừng.

Thay vì than thở về sự mất mát trong học tập hay những mối lo ngại mà đại dịch đã gây ra đối với chương trình giáo dục cũng như học sinh trong quá trình học tập. Tôi khuyến khích thầy cô bắt

đầu một năm học mới bằng việc hỏi các em đã học tập được gì từ đại dịch. Sau đây là bài học mà tôi đã dạy vào cuối năm học 2020–21 mà có thể dễ dàng trở thành một hoạt động trong năm nay.

Phản tư lại việc học

Tôi có yêu cầu học sinh đọc bài báo của tờ New York Times [“Học sinh nói gì về ‘Mất mát trong học tập’ từ Đại dịch”](#) để tìm hiểu quan điểm của các em về cách đánh giá học tập từ xa của tờ báo. Tôi cũng muốn tìm hiểu xem các em có bằng chứng cá nhân nào hỗ trợ cho các luận điểm của bài báo hoặc liệu chúng ta có thể đưa ra một câu chuyện phản bác lại ý tưởng mất mát trong học tập hay không? Sau đó, học sinh sẽ chia sẻ những khía cạnh mà các em cảm thấy đồng cảm với bài báo,.

Khi các nhà nghiên cứu và các bên liên quan nói về sự mất mát trong học tập, họ đang nói về việc học tập có thể đo lường — nói cách khác là các kỹ năng cứng như đọc viết và toán học. Ngược lại, với các kỹ năng mềm, thật khó để đo lường

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/lets-start-year-focusing-learning-gains>

bằng các bài kiểm tra tiêu chuẩn. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và thích nghi chính là những kỹ năng mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm. Sau đó, tôi cho học sinh của mình xem video “Sự khác biệt giữa kỹ năng cứng và kỹ năng mềm”. Tiếp đó, tôi yêu cầu các em trả lời các câu hỏi sau:

- Khi chúng ta nói về sự mất mát trong học tập do Covid - 19? Chúng ta đang đo lường loại kỹ năng nào? kỹ năng cứng hay kỹ năng mềm?
- Làm thế nào để cải thiện và phát triển các kỹ năng mềm trong đại dịch?

Các ví dụ về phát triển kỹ năng mềm

Tôi đưa ra 5 kỹ năng mềm mà học sinh đã phát triển và có thể minh họa bằng những ví dụ cụ thể từ đời sống: khả năng thích nghi, quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp hay làm việc nhóm, thiết lập mục tiêu và sự độc lập.

Những buổi chia sẻ này thành công nhất khi tôi bắt đầu bằng cách yêu cầu các lớp của mình đếm xem chúng tôi có bao nhiêu phiên bản trường học kể từ tháng 3 năm 2020. Tùy thuộc vào hình thức học tập là trực tuyến hay trực tiếp, câu trả lời dao động từ hai đến sáu phiên bản.

Việc đặt tên cho các phiên bản này không chỉ giúp sinh viên có cơ hội thể hiện bản thân mà còn giúp họ xác định cách mỗi lần thích ứng là cơ hội để phát triển thêm các kỹ năng mềm.

Phản hồi bằng văn bản riêng lẻ

Sau khi đọc các ý tưởng của nhau, chúng tôi đã kết thúc bài học này bằng một phản hồi bằng văn bản riêng lẻ. Các sinh viên đã chọn một kỹ năng mềm mà được cải thiện nhiều nhất và trả lời câu hỏi: “Hãy kể cho tôi nghe về khoảng thời gian bạn đối mặt với thử thách.”

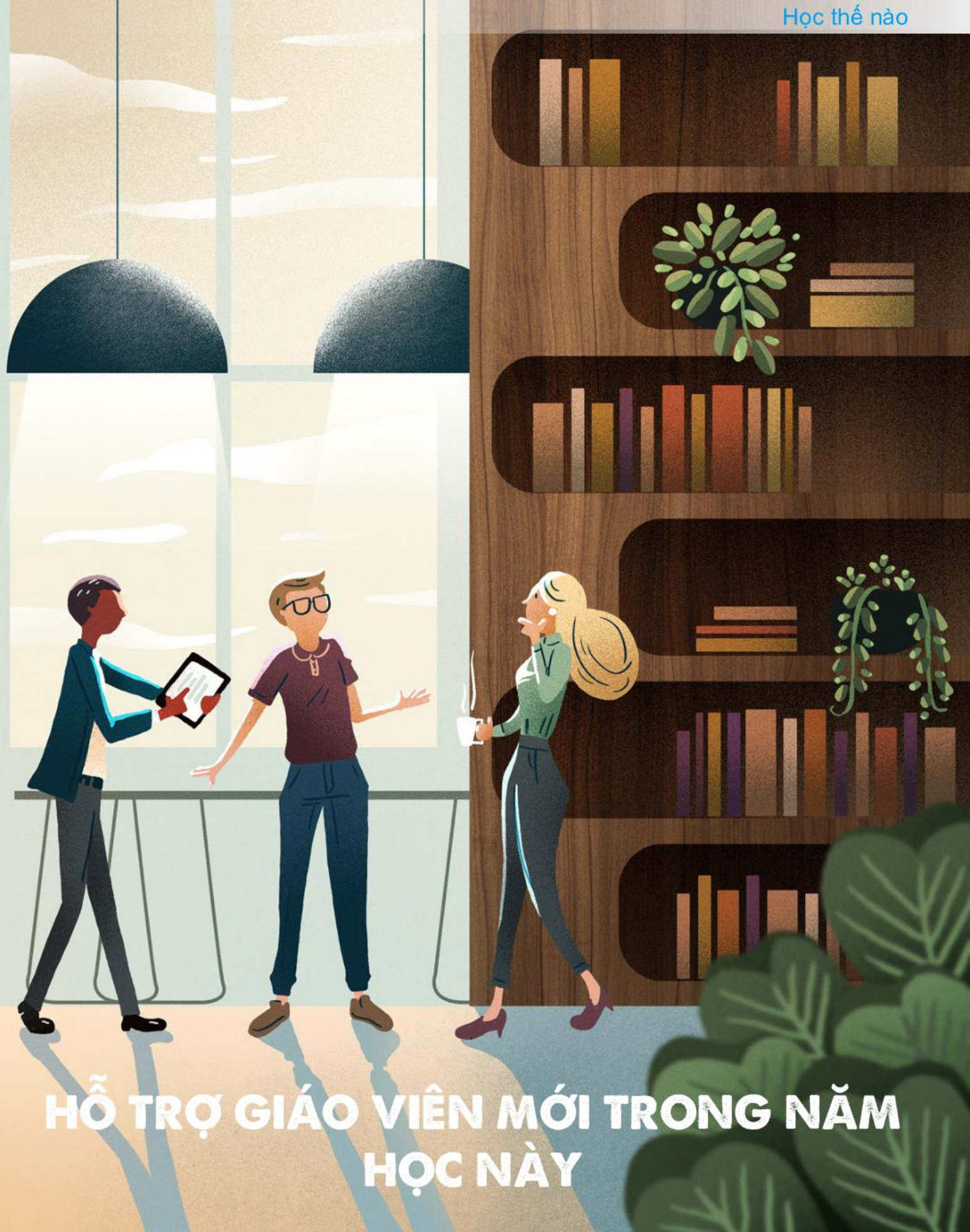
“Em thực sự đã có trách nhiệm hơn trong năm nay khi tự làm tất cả các bài tập ở trường. Em có trách nhiệm hơn đối với kế hoạch cá nhân và biết khi nào vào lớp học mà không cần nghe tiếng chuông báo như trước đây. Em cũng trở nên độc lập hơn khi việc học tập trực tuyến đồng nghĩa với việc khó trao đổi trực tiếp với giáo viên hay bạn bè. Nếu có bất kỳ điều gì khó khăn, hoặc là hỏi trực tiếp trong giờ học, hoặc em phải phải tự mình xoay xở để giải quyết vấn đề đó”

“Ngay khi bắt đầu đại dịch, em đã bỏ lỡ mùa bóng chuyền. Em cảm thấy rất buồn và mất động lượng khi đi học. Em đã dành một chút thời gian để suy nghĩ và nghĩ rằng sẽ có ích gì cho mình nếu mình thất bại trong năm học này. Sau đó, em đã quyết định học tập chăm chỉ và quản lý thời gian hợp lý trong suốt phần còn lại của năm học”

Một ngày nào đó, việc học tập trực tuyến trong đại dịch Covid -19 sẽ trở thành câu chuyện “Ngày ấy, khi anh bằng tuổi em bây giờ....” Học sinh sẽ chẳng mất thời gian để đi đến trường và thay vào đó mà học tập trên các nền tảng học tập trực tuyến. Các em sẽ sử dụng email để đặt những câu hỏi hay thông báo vắng mặt với giáo viên. Thậm chí, học sinh cũng có thể rèn luyện tính kiên nhẫn hơn mỗi khi phần mềm bị lỗi hoặc không thể kết nối với Internet.

Thật sự khó khăn khi thay đổi sang một hình thức học tập mới. Có rất nhiều thay đổi đáng kể đã diễn ra. Học sinh buộc phải trở nên độc lập hơn. Đó cũng là điều kiện để các em phát triển các kỹ năng mềm, khả năng thích nghi và sự bền bỉ - những điều mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm.

Sẽ thật đáng tiếc nếu trở lại bình thường mà không ghi nhận bất kỳ sự phát triển nào trong đại dịch. Hãy bắt đầu đánh giá để tìm hiểu thêm về học sinh của mình, đồng thời tán dương những thành tích mà các em đã đạt được.



HỖ TRỢ GIÁO VIÊN MỚI TRONG NĂM HỌC NÀY

¹Laurel Schwartz

Vũ Như dịch

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/supporting-new-teachers-year>

Đối với những giáo viên mới, năm nay sẽ có những thách thức vượt mức bình thường, và sự dè dặt của các đồng nghiệp giàu kinh nghiệm hơn là vô cùng quý giá.

Khi chúng ta quay trở lại lớp học trực tiếp, giáo viên sẽ cần hỗ trợ học sinh bằng sự thấu cảm và những chiến lược can thiệp dựa trên hiểu biết về sang chấn (trauma-informed care) Và giáo viên - đặc biệt là những giáo viên mới vào nghề - sẽ cần sự hỗ trợ từ đồng nghiệp và lãnh đạo nhà trường. Các giáo viên sẽ có nhiệm vụ to lớn là gắn kết học sinh sẵn sàng cho một năm học mới đang bắt đầu, và đối mặt với những gánh nặng mới như sự mất mát, đau buồn và lo lắng về sức khỏe làm mất tập trung trong học tập.

Ví dụ, học sinh đến từ các gia đình có thu nhập thấp và cộng đồng da màu phải chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19. Ngoài ra, trong hai năm học vừa qua, tình trạng học sinh nghỉ học nhiều và việc chuyển sang các lớp học trực tuyến khiến học sinh tiếp thu ít nội dung mới hơn so với các lớp học trực tiếp. Một báo cáo gần đây của McKinsey ước tính rằng đại dịch khiến học sinh chậm hơn khoảng 4 tháng về môn đọc và 5 tháng về môn toán. Ngoài việc mất giờ học, hơn 1,5 triệu trẻ em còn mất người chăm sóc chính hoặc phụ do đại dịch.

Những thách thức này đã góp phần làm cho việc tuyển dụng và giữ chân giáo viên mới trở nên khó khăn hơn, đồng thời thuyết phục các giáo viên kỳ cựu tiếp tục giảng dạy. Các trường học đang gặp phải tình trạng thiếu giáo viên đáng kể, đặc biệt là trong các cộng đồng phục vụ học sinh da màu. Theo một bài báo trên tờ Education Week, hầu hết các chương trình chuẩn bị cho giáo viên trực tuyến đều không có kinh nghiệm thực địa, trong khi điều này thường là một phần quan trọng trong các chương trình chuẩn bị cho giáo viên.

Điều này có nghĩa là nhiều giáo viên năm nhất sẽ bắt đầu sự nghiệp của họ mà không có bất kỳ kinh nghiệm trực tiếp nào trong lớp học khi quan sát một đồng nghiệp lâu năm hoặc tự giảng dạy học sinh.

GIÚP GIÁO VIÊN MỚI CÓ KHỞI ĐẦU THÀNH CÔNG TRONG NĂM HỌC NÀY

Đề nghị cố vấn: Một giáo viên có kinh nghiệm có thể hướng dẫn một giáo viên mới và giúp họ hòa nhập với cộng đồng trường học và trở thành một phần của nhóm giảng dạy. Một người cố vấn có thể hướng dẫn giáo viên mới trong việc xây dựng mối quan hệ và thiết lập thành công các lễ nghi và thói quen trong lớp học.

Những giáo viên năm nhất có người hướng dẫn [sẽ có nhiều khả năng thành công hơn](#) và tiếp tục công việc trong năm thứ hai. Và không chỉ những người được cố vấn mới được hưởng lợi: Sự kèm cặp thường *trao quyền cho các giáo viên kỳ cựu* phát triển trong quá trình thực hành bằng cách thúc đẩy họ tự xem xét lại *nhiều hơn* về cách giảng dạy của chính mình.

Xác định mục tiêu (dành cho cả giáo viên và học sinh): Những giáo viên tự tin tin rằng họ có thể tác động tích cực đến học sinh của mình sẽ có *nhiều khả năng kiên định hơn khi đối mặt với thử thách*. Các giáo viên kỳ cựu có thể làm việc với các giáo viên mới để giúp họ xác định các mục tiêu có thể đạt được, giúp họ *xây dựng sự tự tin và tích cực*.

Ngoài việc giảng dạy và học tập, một mục tiêu của giáo viên mới nên liên quan đến việc tự chăm sóc bản thân. Ví dụ, một giáo viên muốn cải thiện vấn đề quản lý thời gian có thể đặt ra mục tiêu rằng chỉ mất năm phút hoặc ít hơn cho các hoạt động không liên quan tới lớp học. Bên ngoài lớp học, mục tiêu quản lý thời gian cho phép giáo viên tập trung xác định một ngày cuối tuần không làm việc và lập kế hoạch sử dụng thời gian còn lại của

tuần sao cho duy trì được ngày nghỉ đó.

Chuẩn bị đối mặt với tổn thương: Ngoài việc giúp học sinh kiểm soát căng thẳng gia tăng khi trở lại lớp học, giáo viên có thể cần phải tự vượt qua tổn thương. Trường Công tác xã hội của Đại học Michigan đã phát triển một bộ công cụ trực tuyến² để giúp các nhà giáo dục và cộng đồng xác định các dấu hiệu tổn thương và thực hiện các phương pháp hỗ trợ cả học sinh và giáo viên.

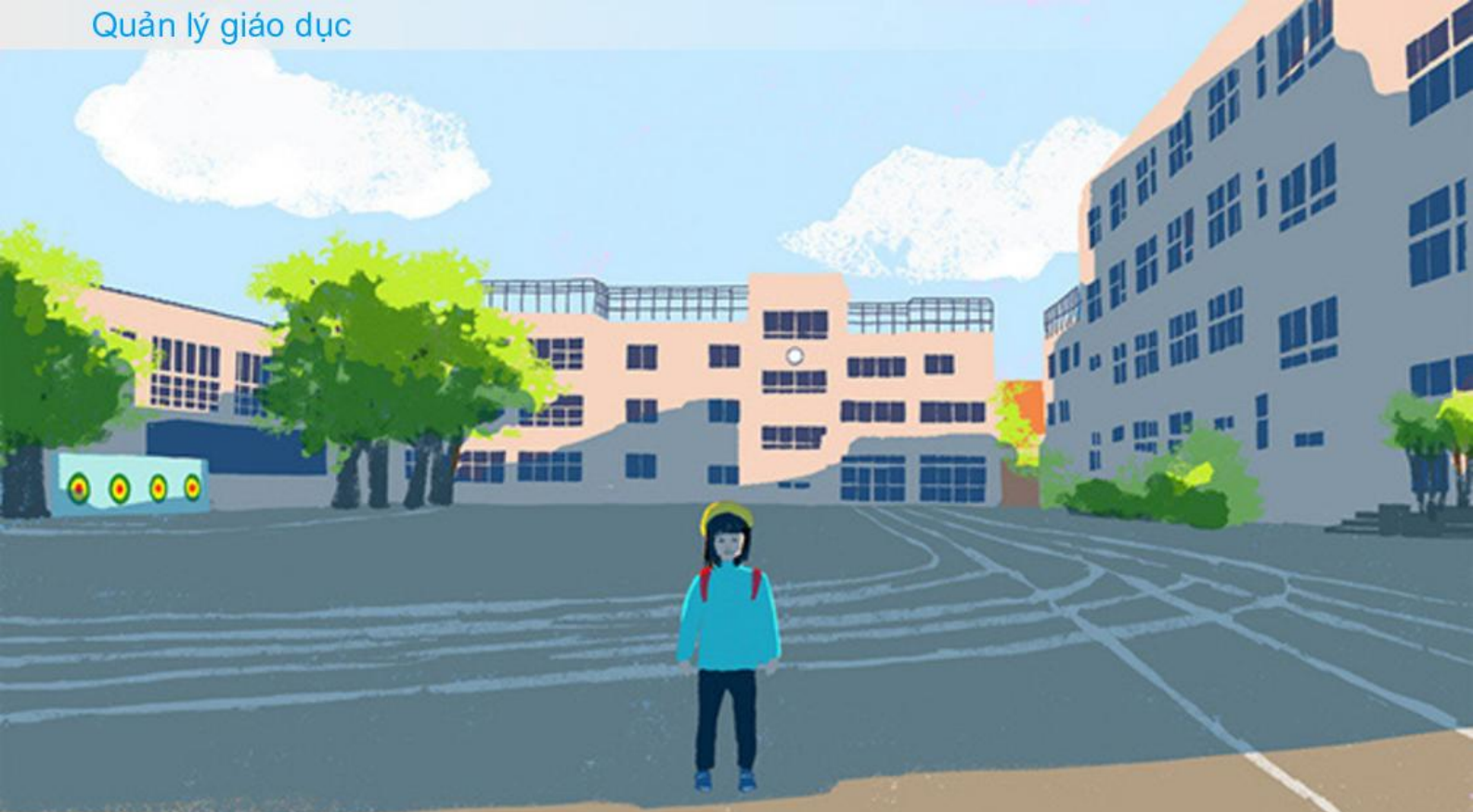
Làm mẫu cách lắng nghe cho giáo viên mới là một cách hiệu quả để hỗ trợ họ trong việc này. Trong một bài báo gần đây của EdSurge, nhà tư vấn giáo dục Megan Collins viết, “Lắng nghe tốt hơn đòi hỏi sự chuyển đổi từ tư duy muốn phản hồi ngay lập tức sang trạng thái mở lòng”. Điều này có nghĩa là giáo viên kỳ cựu có thể lên lịch cho cả các buổi huấn luyện có cấu trúc và không có cấu trúc, tạo cho giáo viên mới một không gian an toàn để xây dựng lòng tin, thông cảm và nhận được phản hồi mang tính xây dựng, điều này sẽ giúp họ tiến bộ.

Hãy đơn giản hóa vấn đề: Một trong những trải nghiệm căng thẳng nhất đối với một giáo viên năm nhất là các tình huống lỗi công nghệ, cho dù đó là máy chiếu không hoạt động, mất kết nối Internet hoặc sinh viên không thể đăng nhập vào máy tính xách tay. Các giáo viên kỳ cựu biết phải chuẩn bị sẵn các kế hoạch khẩn cấp khi công nghệ kém, nhưng các giáo viên thường học được điều này thông qua kinh nghiệm. Điều quan trọng là đào tạo giáo viên mới về việc chuẩn bị sẵn kế hoạch dự phòng trước khi họ thực hiện bài học để nếu máy tính xách tay của họ đột ngột không bật vào đầu giờ học, họ cũng đã chuẩn bị sẵn sàng.

Việc giảng dạy trong thời kỳ đại dịch đã làm cho giáo dục trở nên phức tạp hơn, và khi chúng ta trở lại lớp học, chúng ta có thể mong đợi học sinh tiếp tục sử dụng công nghệ nhiều hơn cho việc học so với trước đại dịch. Mô hình học tập kết hợp, nơi học sinh làm việc trực tiếp với đồng nghiệp, giáo viên và công nghệ trong cùng một tiết học, có thể là một cách hiệu quả để giúp học sinh bắt kịp với việc học bị bỏ lỡ, nhưng những mô hình này có thể quá sức đối với một giáo viên mới vào nghề.

Tất cả các giáo viên, và đặc biệt là những người mới vào nghề, sẽ cần thêm sự hỗ trợ và hướng dẫn trong năm học tới. Bất kỳ lời khuyên và đề xuất nào mà các giáo viên giàu kinh nghiệm có thể đưa ra sẽ có lợi cho giáo viên mới và học sinh của họ, cũng như bất kỳ giáo viên mới nào mà họ gặp phải trong những năm tới.

2 Xem thêm tại: <https://tipps.ssw.umich.edu/>



COVID VÀ TRƯỜNG HỌC: BẰNG CHỨNG CHO SỰ MỞ CỬA MỘT CÁCH AN TOÀN

¹Cassandra Willyard
Đoàn Phương Thảo dịch

trường và ngay cả các nhà khoa học. Đôi khi nó bị thổi bùng thành những tranh luận công khai.

Sau một học kỳ đầy lo âu và cay đắng, những nghiên cứu đánh giá mức độ lan rộng của vi rút Corona và tương lai quay trở lại bình thường.

Trong tháng Ba, quyết định mở lại Schenk và các trường đã đóng cửa trên khắp nước Mỹ đã làm dấy lên một cuộc tranh luận sôi nổi. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) đã thông báo rằng các trường có thể mở lại một cách an toàn mà không làm gia tăng sự lây lan trong cộng đồng và đặt giáo viên cũng như học sinh và tình thế nguy hiểm, miễn là các bước được thực hiện để giảm thiểu sự lây truyền của vi rút. Nhưng những điều đó chẳng làm dịu được sự lo lắng của các bậc phụ huynh, nhân viên nhà

Monica Gandhi, một nhà nghiên cứu bệnh truyền nhiễm ở Đại học California, San Francisco, thường viết tweet về COVID-19 và trường học, nhưng cô đã tạm ngưng lại vào tháng Ba. Cuộc đàm luận đã trở nên quá cảm tính, đặc biệt là khi mọi người đưa ra những lời buộc tội khủng khiếp nhắm vào cô. Cô nói: "Có một điều luôn luôn chấm dứt cuộc tranh luận, đó là tuyên bố rằng cô muốn bọn trẻ chết."

Giờ đây, khi năm học đã kết thúc ở nhiều quốc gia, những nhà quản lý trường học đang xem xét kinh nghiệm của họ và tìm kiếm các cán bộ y tế công cộng để giúp họ lập kế hoạch cho năm học mới. Ở Anh, trẻ em đã đi học lại vào tháng Ba và tháng Tư. Ở Pháp, đợt COVID-19 thứ ba đã khiến trường học phải tạm đóng cửa thời gian đó, nhưng học sinh đã được trở lại lớp vào tháng

¹ Nguồn: <https://www.nature.com/articles/d41586-021-01826-x>

Năm. Tại Mỹ, hơn một nửa số khu học chánh đã bắt đầu lại chương trình giảng dạy toàn thời gian vào đầu tháng Sáu, và gần như tất cả đều cung cấp ít nhất một số hình thức học tập trực tiếp.

Nhưng trên toàn thế giới, 770 triệu trẻ em vẫn chưa được đến trường toàn thời gian cho đến cuối tháng Sáu năm 2021. Và hơn 150 triệu trẻ em ở 19 quốc gia không được tiếp cận với học tập trực tiếp tại trường. Các em vẫn đang học trực tuyến hoặc thậm chí là không hề đi học. Ngay cả khi trường học mở cửa trở lại, rất nhiều em sẽ không quay lại lớp. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc UNESCO đã dự đoán năm ngoái rằng khoảng 24 triệu học sinh sẽ bỏ học do tác động của đại dịch. Robert Jenkins, giám đốc giáo dục của tổ chức từ thiện UNICEF dành cho trẻ em của Liên Hợp Quốc ở thành phố New York cho biết, vì trường học vốn cung cấp rất nhiều dịch vụ thiết yếu khác ngoài việc học, nên đó phải là nơi đóng cửa cuối cùng và mở cửa đầu tiên. Ông nói: “Có nhiều quốc gia mà ở đó cha mẹ có thể ra ngoài và ăn tối với món bít tết ngon, nhưng đứa trẻ bảy tuổi của họ không đi học. Đó là một vấn đề.”

Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy trường học có thể được mở cửa một cách an toàn. Nhưng điều đó không làm dập tắt cuộc tranh luận rằng có nên mở cửa trường học không, và nếu mở, thì nên thực hiện các bước nào để hạn chế sự lan rộng của vi rút. Vào tháng Chín, khi trường học ở nhiều nơi trên thế giới sẽ mở cửa trở lại, những nỗi lo mới và cuộc tranh luận sẽ bắt đầu. Rất nhiều thanh thiếu niên và trẻ em sẽ cần được tiêm vắc xin tại Mỹ và các nước giàu có khác. Nhưng với các nước có thu nhập thấp và trung bình, tiếp cận vắc xin sẽ bị giới hạn. Những trẻ bé hơn ở phần lớn các nước có thể sẽ phải chờ đợi. Và vi rút tiếp tục đột biến và tiến hóa. Christina Pagel, một nhà toán học ở Đại học Cao đẳng London nói: “Điều chúng ta không biết là các biến thể mới.”

Các cuộc tranh biện

Vào tháng Ba năm 2020, khi nhiều trường học đóng cửa, chúng ta mới chỉ biết chút ít về SAR-CoV-2. John Bailey, một thành viên đang ghé thăm Viện nghiên cứu Doanh nghiệp Mỹ cánh hữu ở Washington DC, người gần đây đã xem xét các tài liệu về trường học và COVID-19 nói: “Chúng tôi sớm đóng cửa trường học, không chỉ để làm phẳng đường cong truyền nhiễm (flatten the curve), mà còn vì với phần lớn những bệnh về hô hấp, trẻ em là đối tượng rủi ro cao nhất.”

Các nhà khoa học sớm phát hiện ra rằng trẻ em là đối tượng ít có nguy cơ chuyển biến nặng nhất, nhưng vẫn chưa rõ rằng liệu trẻ em có dễ nhiễm bệnh như người lớn không, và liệu những đứa trẻ bị nhiễm bệnh có thể truyền vi rút cho người khác hay không. Một số nhà nghiên cứu lo ngại rằng việc để trẻ em quay lại trường học có thể sẽ tiếp tay cho dịch bệnh. Nhưng cuộc tranh luận sớm chuyển từ khía cạnh khoa học sang địa hạt chính trị.

“CÁC TRƯỜNG HỌC PHẢI MỞ CỬA VÀO MÙA THU!!!”, Tổng thống Donald Trump lúc bấy giờ đã viết tweet vào tháng Bảy năm 2020. Bailey nói “Nó đã trở thành một thời điểm của đảng phái. Rất nhiều người trong chúng tôi đã cố gắng không tin bất cứ điều gì tổng thống đang nói.” Tracy Høeg, một nhà dịch tễ học ở Đại học California, Davis đồng tình “Bất kỳ ai trong ngành khoa học nói rằng trường học được mở cửa đều đột nhiên trở thành phạm pháp.”

Ellen Peters, một nhà nghiên cứu quyết định và giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Truyền thông Khoa học tại Đại học Oregon ở Eugene, cho biết một số chia rẽ chính trị là không thể tránh khỏi. Những người bảo thủ có quan điểm về thế giới khác với những người theo quan điểm tự do. Nhưng “Trump đã làm trầm trọng thêm điều đó”, cô nói.

Các quốc gia khác cũng không tránh khỏi những

tranh cãi. Khi các trường tiểu học ở Đan Mạch mở cửa trở lại vào tháng 4 năm 2020, một số phụ huynh lo lắng rằng con họ sẽ trở thành chuỗi bạch. Ở Pháp, nơi hầu hết các trường học vẫn mở cửa, thanh thiếu niên đã lên tiếng phản đối vào tháng 11 năm ngoái, nói rằng các biện pháp bảo vệ COVID-19 bên trong các lớp học là không đầy đủ. Ở một số học khu, giáo viên không xuất hiện khi vi rút corona quét qua các cộng đồng. Và các bậc cha mẹ không muốn báo cáo các ca bệnh vì họ sẽ phải cách ly ở nhà với con cái và có thể bị mất việc làm. Tại Berlin, các nhà chức trách đã loại bỏ kế hoạch mở cửa lại một phần trường học vào tháng Một, trong bối cảnh lệnh phong tỏa vẫn đang được áp dụng toàn quốc, sau phản ứng dữ dội từ phụ huynh, giáo viên và các quan chức chính phủ.

Một điểm mấu chốt là vấn đề ưu tiên vắc xin. Khi các trường học bắt đầu mở cửa vào tháng 3 và tháng 4, phần lớn giáo viên vẫn chưa được tiêm phòng. Điều đó khiến việc cân nhắc rủi ro và lợi ích trở nên đặc biệt khó khăn. Jennifer Nuzzo, nhà dịch tễ học tại Trung tâm An ninh Y tế Johns Hopkins ở Baltimore, Maryland, nhận định rằng việc mở cửa trường học sẽ mang lại rủi ro lớn nhất cho người lớn trong hệ thống trường học, nhưng ngược lại cũng mang lại lợi ích lớn cho trẻ em.

Sự công bằng cũng trở thành một tiêu điểm trong cuộc tranh luận. Các nhà nghiên cứu cho rằng việc học tập từ xa sẽ làm gia tăng sự chênh lệch giữa học sinh da trắng và học sinh da màu ở nhiều quốc gia. Robin Lake, giám đốc Trung tâm Đổi mới Giáo dục Công cộng, một tổ chức nghiên cứu và phân tích chính sách phi đảng phái ở Seattle, Washington, lo ngại rằng khoảng cách thành tích sẽ ngày càng bị khoét sâu, không chỉ với nhóm trẻ da màu mà cả những nhóm trẻ yếu thế khác như trẻ khuyết tật hay có nhu cầu phức tạp.

Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, các cuộc khảo sát cho thấy

rằng các gia đình da màu không nhất thiết muốn con đi học trực tiếp. Khi trường học mở cửa, những gia đình này là một trong số những gia đình ít sẵn sàng gửi con họ trở lại. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên, Durrlyle Brooks, một nhà khoa học xã hội tại Đại học Johns Hopkins và là chủ tịch chính sách của Ủy ban Trường học Thành phố Baltimore cho biết. Ông nói thêm: "Các hệ thống đã liên tục làm thất vọng những người da đen và da nâu ở đất nước này. Tại sao niềm tin kia lại đột nhiên xuất hiện vào lúc này? Và việc gửi học sinh trở lại trường học trực tiếp sẽ không thể khắc phục khoảng cách thành tích. Brooks nói: "Ở thành phố Baltimore, học sinh da đen đã luôn tụt lại về mặt thành tích" trong một thời gian dài, thậm chí trước cả đại dịch.

Giảng đường

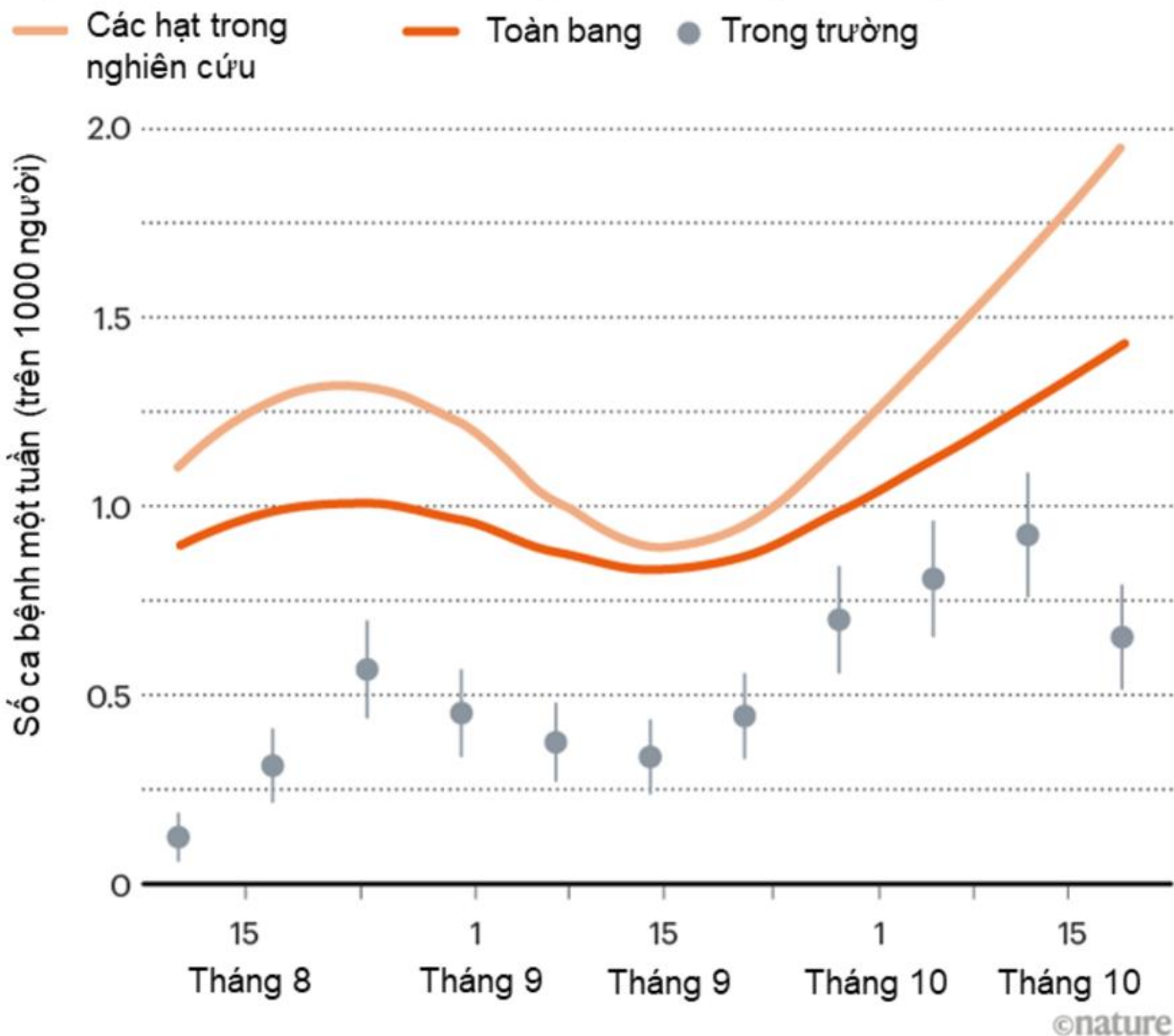
Giờ đây, hơn một năm sau khi đại dịch bắt đầu, các nhà nghiên cứu đã biết nhiều hơn về COVID-19. Và họ biết thêm về cách bệnh lây lan (và cách không lây lan). Mặc dù một số trẻ em và giáo viên đã mắc SARS-CoV-2, nhưng trường học dường như không phải là môi trường có tỉ lệ lây lan lớn. Høeg nói: "Tỷ lệ mắc bệnh trong các trường học không cao hơn trong cộng đồng."

Việc theo dõi các ca bệnh trong trường học tương đối đơn giản. Nhưng điều mà các quan chức y tế công cộng thực sự muốn biết là liệu học sinh và nhân viên trường học đang làm lây lan vi rút trong trường hay chỉ là mang bệnh từ những nơi khác đến. Điều đó phức tạp hơn để có thể biết được.

Một trong những nghiên cứu lớn nhất về COVID-19 tại các trường học ở Hoa Kỳ đã xem xét hơn 90.000 học sinh và giáo viên ở Bắc Carolina trong 9 tuần vào mùa thu năm ngoái. Theo Daniel Benjamin, bác sĩ nhi khoa tại Viện nghiên cứu lâm sàng Duke ở Durham, Bắc Carolina, cho biết "chúng tôi dự kiến sẽ thấy khoảng 900 trường hợp lây truyền trong trường". Nhưng khi các nhà nghiên cứu tiến hành truy vết để xác định các ca

SỰ LÂY LAN NHẸ

Số liệu từ 11 khu học chánh ở bang North Carolina cho biết tỉ lệ lây nhiễm COVID-19 năm 2020 đối với học sinh đến trường học trực tiếp thấp hơn tỷ lệ lây nhiễm của tất cả dân cư ở các quận đó và trong toàn bang.



bệnh lây truyền liên quan đến trường học, họ chỉ xác định được 32 ca bệnh (xem phần 'Sự lây lan nhẹ').

Jeanne Noble, bác sĩ cấp cứu chỉ đạo phản ứng COVID-19 tại trung tâm y tế của Đại học California, San Francisco, cho rằng kết quả đó đáng ra phải là điểm tựa chính đối với những nhà làm chính sách tuyên bố rằng sẽ dựa trên dữ liệu để đưa ra quyết định. Tuy nhiên, nhiều trường học vẫn đóng cửa. Kể từ đó, "chỉ là một loạt các nghiên cứu tương tự khác", Noble nói.

Một nghiên cứu khác đã xem xét 17 trường học

ở vùng nông thôn Wisconsin. Nhóm nghiên cứu đã quan sát 191 trường hợp COVID-19 ở nhân viên và học sinh trong suốt 13 tuần vào mùa thu năm 2020, thời điểm lây truyền cao của khu vực đó. Chỉ có 7 ca bệnh trong số đó dường như bắt nguồn từ các trường học. Một nghiên cứu thứ hai, chưa được công bố, đã xem xét Nebraska. "Họ đã mở cửa cả năm với hơn 20.000 học sinh và nhân viên, và chỉ có 2 ca nhiễm trong toàn bộ thời gian nghiên cứu", Høeg nói.

Các nhà phê bình cho rằng nếu không có thử nghiệm giám sát, những đứa trẻ không có triệu chứng sẽ không được xác định hoặc tính đến, vì

vậy con số thực có thể cao hơn nhiều. Nhưng ngay cả khi số trường hợp thực tế gấp đôi hoặc thậm chí gấp ba con số trong các nghiên cứu này, tỷ lệ lây truyền sẽ thấp hơn nhiều so với trong cộng đồng, Benjamin nói. "Các em ở trong trường sẽ an toàn hơn là ở ngoài trường."

Các nghiên cứu bao gồm thử nghiệm có xu hướng cho thấy tốc độ truyền nhiễm thấp tương tự. Các nhà nghiên cứu ở Na Uy đã xác định 13 trường hợp được xác nhận ở trẻ em từ 5-13 tuổi tại các trường học và kiểm tra gần 300 ca nhiễm tiếp xúc gần để đánh giá tỷ lệ nhiễm thứ cấp - tỷ lệ phần trăm những người tiếp xúc bị lây nhiễm từ một trường hợp duy nhất. Chỉ 0,9% trẻ em tiếp xúc và 1,7% tiếp xúc với người lớn nhiễm vi rút.

Ở Salt Lake City, các nhà nghiên cứu đã tiến thêm một bước nữa. Họ cung cấp các xét nghiệm COVID-19 cho hơn 1.000 học sinh và nhân viên đã tiếp xúc với bất kỳ học sinh nào trong số 51 học sinh có kết quả xét nghiệm dương tính. Trong số khoảng 700 người đã thực hiện các xét nghiệm, chỉ có 12 người có kết quả dương tính. Sau đó, các nhà khoa học sử dụng phương pháp truy vết và giải trình tự gen để xác định các ca bệnh lây truyền xảy ra ở trường. Chỉ 5 trong số 12 ca bệnh là liên quan đến trường học - tỷ lệ nhiễm bệnh chỉ ở mức 0,7%. Điều này cho thấy những học sinh nhiễm vi rút không có xu hướng lây lan ở trường. Một nghiên cứu tương tự ở thành phố New York cho thấy tỷ lệ nhiễm bệnh thậm chí còn thấp hơn, chỉ 0,5%.

Tuy nhiên, khi các biện pháp phòng bệnh không được áp dụng, tỷ lệ nhiễm bệnh có thể cao hơn nhiều. Tại Israel, các trường học đã mở cửa trở lại vào giữa tháng 5 năm 2020. Trong vòng hai tuần, một ổ dịch lớn đã bùng phát ở một trường trung học. Các quản trị viên đã xét nghiệm thấy hơn 1.200 người tiếp xúc gần với hai người ban đầu cho kết quả dương tính. Họ đã xác định được 153 học sinh bị nhiễm bệnh và 25 nhân viên bị nhiễm bệnh - tỷ lệ nhiễm lần lượt là 13,2% và

16,6%. Đến giữa tháng Sáu, Bộ Y tế đã xác định thêm gần 90 trường hợp trong số những người tiếp xúc gần với những người ban đầu bị nhiễm bệnh, bao gồm các thành viên trong gia đình, bạn bè và đồng đội. Đợt bùng phát có lẽ đã trở nên trầm trọng hơn bởi một đợt nắng nóng. Để các điều kiện bớt ngột ngạt hơn, chính phủ đã ban hành lại quy định đeo khẩu trang, các trường học đã đóng cửa sổ và bắt đầu sử dụng điều hòa để điều hòa không khí trong lớp học. Có quá nhiều học sinh để đảm bảo được giãn cách xã hội.

Tuy nhiên, phần lớn các tài liệu về sự lây truyền trong trường học cho thấy rằng trẻ em không thúc đẩy sự lây lan của vi rút. Các cuộc điều tra ở Đức, Pháp, Ireland, Úc, Singapore và Hoa Kỳ cho thấy không có, hoặc rất thấp, tỷ lệ nhiễm bệnh thứ cấp trong môi trường trường học.

Høeg cho rằng truyền thông Hoa Kỳ đã làm thổi phồng nhận định không có căn cứ khoa học rằng COVID là nguy hiểm và trẻ em là những đối tượng siêu lây lan và trường học là những nơi siêu lây lan.

Điều đó không có nghĩa là không có rủi ro. Một số trẻ em đã chết vì căn bệnh này. Một nghiên cứu xem xét các trường hợp tử vong liên quan đến COVID-19 ở trẻ em ở 7 quốc gia cho thấy đã có 231 trẻ tử vong vì căn bệnh này trong khoảng thời gian từ tháng Ba năm 2020 đến tháng Hai năm 2021. Tại Hoa Kỳ, con số tính đến tháng Sáu là 471. Một số người đã chết vì một hội chứng viêm hiếm gặp nhưng đáng sợ. Và bằng chứng mới xuất hiện cho thấy ít nhất một số trẻ em bị nhiễm bệnh có các triệu chứng dai dẳng. Deepti Gurdasani, một nhà dịch tễ học tại Đại học Queen Mary ở London, nói rằng một số đồng nghiệp của cô dường như quá lãnh đạm về tác động của COVID-19 đối với trẻ em. Cô nói: "Điều đó thực sự khiến tôi khó hiểu được tại sao chúng ta lại thoải mái cho trẻ em tiếp xúc với một loại vi rút mà chúng ta chưa nghiên cứu nhiều đến vậy."

Nhưng việc để trẻ em nghỉ học cũng đi kèm với những rủi ro riêng của nó. Nhiều bậc cha mẹ đã chứng kiến sự cô lập về mặt xã hội và chứng kiến con cái của họ phải vật lộn để tập trung với những bài học được truyền tải qua màn hình. Các nghiên cứu mới cho thấy trẻ em trong hoàn cảnh học tập từ xa đang bị tụt hậu về mặt học tập, đặc biệt là những trẻ em vốn đã gặp khó khăn. Trường học cung cấp nhiều thứ hơn chỉ là giáo dục. Họ đóng vai trò như một mạng lưới an toàn cho nhiều trẻ em, cung cấp các bữa ăn miễn phí và một nơi an toàn để ở cả ngày. Các nhà giáo dục và cố vấn học đường thường là những người đầu tiên phát hiện ra các dấu hiệu của lạm dụng tình dục hoặc bạo hành gia đình và can thiệp. Hơn nữa, việc đóng cửa các trường học đã trở thành một thảm họa đối với nhiều phụ huynh đang đi làm. Những người có con nhỏ bị ném vào mớ bòng bong giữa những lớp học trực tuyến, các công việc chăm sóc con cái bình thường và công việc của riêng họ.

Bác sĩ cấp cứu Leana Wen, hiện tại Trường Y tế Công cộng Milken thuộc Đại học George Washington ở Washington DC, lập luận rằng nhiều người đã tập trung vào câu hỏi sai. “Đừng hỏi liệu trường học có an toàn hay không. Thay vào đó, hãy thừa nhận rằng hướng dẫn trực tiếp là điều cần thiết; sau đó áp dụng các nguyên tắc mà chúng ta đã học được từ các dịch vụ thiết yếu khác để giữ cho các trường học mở cửa,” cô viết trong một bài báo trên Washington Post.

Justin Lessler, một nhà dịch tễ học tại Đại học Johns Hopkins đồng tình. Ông nói: “Chúng ta đã quyết định trường học là quan trọng. Và chúng ta nên làm những việc quan trọng, ngay cả khi việc đó là khó khăn”.

Các tính toán cao cấp hơn

Ở những quốc gia nơi các chương trình tiêm chủng tiến triển nhanh chóng, có vẻ như các trường học sẽ mở cửa vào năm học tới với ít hạn

chế và biện pháp phòng ngừa hơn so với những tháng trước.

Tuy nhiên, nguồn gốc lớn nhất của sự không chắc chắn là sự xuất hiện của các biến thể mới. Biến thể cần quan tâm B.1.617.2, hoặc Delta, được xác định lần đầu tiên ở Ấn Độ, dường như có khả năng lây truyền cao hơn khoảng 40–60% so với biến thể Alpha, B.1.1.7, được phát hiện lần đầu tiên ở Anh, và đã thay thế Alpha để trở thành biến thể thống trị.

Tại Anh, các ca bệnh bắt đầu tăng vọt. Trong một nghiên cứu được đăng trên một nền tảng preprint, các nhà nghiên cứu đã kiểm tra cá nhân ngẫu nhiên trên toàn quốc để tìm COVID-19. Từ ngày 20 tháng Năm đến ngày 7 tháng Sáu, tỷ lệ các trường hợp dương tính tăng theo cấp số nhân, với thời gian tăng gấp đôi 11 ngày. Đến ngày 7 tháng Sáu, khoảng 90% các trường hợp được cho là do biến thể Delta. Tỷ lệ hiện mắc cao nhất ở trẻ em từ 5–12 tuổi và thanh niên. Điều đó khiến Gurdasani lo lắng.

Các biện pháp như đeo khẩu trang và cải thiện hệ thống thông gió sẽ giúp hạn chế sự lây lan của vi rút trong trường học, ngay cả đối với các biến thể dễ lây truyền hơn. Nhưng khoa học về các biện pháp phòng ngừa tốt nhất vẫn chưa được giải quyết. Ban đầu, CDC khuyên các trường nên giữ học sinh cách nhau 6 feet (1,83 mét); vào tháng 3, khoảng cách đã giảm một nửa, dựa trên các nghiên cứu mới. Ở Anh, hướng dẫn phòng ngừa là hãy cố gắng giữ khoảng cách bất cứ khi nào có thể. Høeg cho biết tại các trường học Wisconsin, “mùa xuân này chúng tôi đã tiến hành giãn học sinh chưa đến 3 feet trong lớp học”. Tuy nhiên, họ chỉ nhận diện được hai trường hợp lây lan trong trường học ngay cả khi kiểm tra giám sát những người không có triệu chứng. “Khoảng cách 2, 3, so với 6 feet dường như không phải là điều tạo nên sự khác biệt,” cô nói.

Và mặc dù đã có nhiều bằng chứng ủng hộ việc

sử dụng khẩu trang trong nhà, đó vẫn là một chủ đề gây tranh cãi. Khi các trường học mở cửa trở lại ở Anh vào tháng Ba, chỉ học sinh cấp 2 mới được yêu cầu đeo khẩu trang. Nhưng Bộ Giáo dục Vương quốc Anh đã ngừng khuyến nghị việc đeo khẩu trang cho học sinh và nhân viên vào ngày 17 tháng Năm “dựa trên tình hình hiện tại của đại dịch và những tiến triển tích cực đang đạt được”. Một số trường học có số ca bệnh tăng đột biến đã giới thiệu lại các chính sách về khẩu trang. Tại các trường học Hoa Kỳ, việc sử dụng khẩu trang khác nhau giữa các tiểu bang và giữa các quận. CDC đã thay đổi hướng dẫn về khẩu trang vào tháng Năm và hiện nói rằng những người đã được tiêm chủng không cần đeo. Sau thông báo đó, các quy định về khẩu trang đã bị bãi bỏ trên toàn quốc. Một số tiểu bang thậm chí còn thông qua luật cấm các khu học chánh địa phương yêu cầu trẻ em phải đeo khẩu trang trong nhà.

Gandhi, Høeg và hai chuyên gia khác đã viết một bài đăng trên tờ Washington Post lập luận rằng trẻ em nên “trở lại cuộc sống bình thường trong năm học sắp tới, không cần đeo khẩu trang bất kể tình trạng tiêm chủng như thế nào”.

Nhưng những người khác có cái nhìn thận trọng hơn. Katelyn Jetelina, một nhà dịch tễ học tại Trung tâm Khoa học Y tế Đại học Texas tại Houston, nhận thấy điều này không thuyết phục. “Đó không phải toàn bộ câu chuyện,” cô nói. Jetelina chỉ ra rằng mức độ lây truyền vẫn còn thực sự cao ở những người chưa được tiêm chủng ở Hoa Kỳ và hầu hết trẻ em chưa được tiêm chủng.

Tuy nhiên, số ca mắc ở Hoa Kỳ đang ở mức thấp nhất kể từ cuối tháng 3 năm 2020. Số ca tử vong đã giảm mạnh và hơn 80% giáo viên đã được tiêm phòng. Vào tháng Năm, thành phố New York, khu học chánh lớn nhất của đất nước, đã thông báo rằng các trường học sẽ mở cửa toàn thời gian vào mùa thu. “Chúng tôi có tất cả lý do để lạc quan,” Gandhi nói.

Høeg đồng ý: “Tại một số thời điểm, chúng tôi phải nói rằng COVID đã đạt đến mức độ rủi ro mà chúng ta sẽ được chăm sóc tốt hơn bằng cách quay trở lại cuộc sống bình thường hơn.”

Việc thời điểm đó cụ thể là khi nào vẫn đang là chủ đề mở để tranh luận. Vương quốc Anh có thể là một câu chuyện cảnh báo về rủi ro của việc dỡ bỏ các hạn chế và các biện pháp phòng ngừa quá sớm khi đối mặt với các biến thể mới như Delta.

Lake hy vọng đại dịch sẽ làm nên một thiết lập lại rất cần thiết cho các trường công lập. Lake nói: “Giáo dục công thực sự được thiết kế để làm mọi thứ theo cách tương tự nhau và để giảm thiểu rủi ro, chứ không phải để đổi mới và giải quyết các vấn đề chưa được giải quyết. Đại dịch đã nêu bật những nhược điểm rất lớn của mô hình đó. Hệ thống vừa sụp đổ vì mọi người đang nhìn những người khác chờ chỉ đạo.”

Ông Jenkins từ UNICEF cũng muốn tránh việc khôi phục nguyên trạng. Ngay cả trước khi đại dịch xảy ra, có rất nhiều trường học không thực sự hỗ trợ trẻ em đúng cách. Jenkins muốn các giáo viên và quản trị viên suy nghĩ sáng tạo về cách đưa vào lớp học công nghệ phục vụ học trực tuyến, cách dạy các kỹ năng quan trọng như giải quyết vấn đề, và làm thế nào để giải quyết không chỉ học tập mà còn cả sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng, phát triển tình cảm-xã hội và hơn thế nữa. Jenkins nói: “Chúng ta có một cơ hội ngàn năm có một để chào đón những đứa trẻ quay trở lại với những cách học tập tương tác mới đầy sức sống. Sẽ là một sự xấu hổ lớn nếu chúng ta không nắm bắt cơ hội đó”.



**BẦY SAI LẦM NGHIÊM
TRỌNG TRONG ĐÀO
TẠO NÂNG CAO CHUYÊN
MÔN CÔNG NGHỆ CHO
GIÁO VIÊN**

¹Alyson Klein
Ngọc Sơn lược dịch

Việc các giáo viên cần phải phát triển chuyên môn công nghệ để tiện cho việc dạy và học vẫn luôn giữ vai trò quan trọng trong hàng thế kỉ qua, nhưng bản thân việc đó cũng chứa nhiều rào cản.

Trong năm học 2020-2021, các nhà giáo dục cho rằng những sai lầm này càng rõ rệt hơn, ngay cả khi quá trình phát triển chuyên môn được chú trọng hơn. Các giáo viên đang phải làm quen với hình thức học tập trực tuyến và học tập hỗn hợp - đều là những khái niệm mà nhiều người chưa từng nghe qua. Do đó quá trình phát triển chuyên môn cũng phải thay đổi linh hoạt trong một cuộc khủng hoảng đang tác động đến hầu hết các mặt của quá trình dạy và học.

“Các minh chứng trong suốt thời gian qua đều cho thấy rằng các nỗ lực phát triển chuyên môn tới giờ đều không mang lại hiệu quả. Chúng không được thực hiện ngay tức thời, cũng như không có tính cá nhân hóa, và những gì các trường bộ môn hay hiệu trưởng yêu cầu họ học lại không phải là điều họ cần.” Keith Krueger, giám đốc điều hành của Consortium for School Networking cho biết: “Tuy việc dạy và học trực tuyến không phải là điều hoàn toàn mới mẻ, nhưng hoàn cảnh dịch bệnh đã bắt buộc tất cả giáo viên phải biết cách thực hiện nó. Tôi nghĩ rằng các khu học chánh giờ đã nhận ra được sự thất bại của cách phát triển chuyên môn thông thường”

Một lợi ích mà dịch bệnh mang lại là nó đã khiến cho các khu học chánh phải thay đổi cách tư duy hiện tại về phát triển chuyên môn, cũng như tìm các cách khác để đào tạo giáo viên. Khả năng sử dụng công nghệ của nhiều giáo viên đã cải thiện rõ rệt, và một số lãnh đạo của các khu học chánh cho biết họ không còn muốn đào tạo giáo viên

¹ Nguồn: <https://www.edweek.org/leadership/how-to-fix-7-fatal-flaws-in-tech-professional-development/2021/05>

theo cách cũ nữa.

Dưới đây là một số các vấn đề và sai lầm lớn và luôn tồn tại khi đào tạo chuyên môn về công nghệ, cũng như cách mà một số khu học chánh đang sử dụng để giải quyết chúng.

1. Tập trung học rộng chứ không học sâu:

Vấn đề: “Các giáo viên phải tiếp xúc với quá nhiều ứng dụng công nghệ, mà họ cũng không có đủ thời gian tìm hiểu xem phần mềm nào mới hữu dụng cho cách dạy và môn dạy của họ.” Adam Gebhardt, giáo viên mỹ thuật và kỹ thuật viên công nghệ tại trường trung cấp Jefferson Hills, gần Pittsburgh cho hay.

Giải pháp: Gebhardt cho rằng: “Đừng đưa cho giáo viên quá nhiều ứng dụng vì như thế sẽ phản tác dụng; thay vào đó hãy chỉ đưa cho họ những phần mềm tốt nhất và hiệu quả nhất. Giáo viên nên được dành thời gian để tự tìm hiểu về một ứng dụng cụ thể, cả học sinh cũng vậy. Cá nhân tôi không cần ai chỉ cách dùng ứng dụng, tôi chỉ cần thời gian để tự mày mò thôi. Khi tôi giới thiệu đến học sinh một ứng dụng mới, tôi sẽ cho các em khoảng 10 phút để tự tìm cách sử dụng.” Sau 10 phút này, học sinh sẽ khám phá được các tính năng mới và bắt đầu có những câu hỏi cụ thể, nhờ vậy cuộc thảo luận theo sau sẽ trực tiếp vào các vấn đề hơn.

2. Chỉ được hướng dẫn thời gian đầu

Vấn đề: Thường các giáo viên sẽ chỉ được tham gia một lần chuỗi bài hướng dẫn sử dụng ứng dụng mới và sau đó sẽ phải tự mình xoay sở.

Giải pháp: Các nhà giáo dục cho rằng giáo viên cần biết mình phải liên hệ với ai để được hỗ trợ thêm. “Khi các khu học chánh tổ chức các khóa đào tạo, họ cần có một người đứng sau để sẵn sàng hỗ trợ khi cần, ngay cả khi đó không phải là năng lực chính của họ”, Micah Brown, giảng viên công nghệ và sáng tạo tại khu học chánh Ando-

ver tại Kansas cho biết. Brown đã cung cấp các khóa đào tạo cách sử dụng phần mềm Seesaw - một nền tảng tương tác với học sinh cho các giáo viên, và thậm chí sau 1 năm anh vẫn nhận được rất nhiều câu hỏi từ họ xem nên áp dụng Seesaw thế nào.

3. Các khóa đào tạo không sát với thực tiễn và phương pháp dạy của giáo viên

Vấn đề: “Tùy theo môn học và trình độ công nghệ mà nhu cầu được đào tạo của mỗi giảng viên là khác nhau. Do đó các khóa đào tạo phải mang tính thực tế, kịp thời và dựa theo các nghiên cứu có sẵn; nếu không các giáo viên khi tham gia đào tạo sẽ chẳng hiểu gì đâu.” Jessica Sanders, giảng viên hướng dẫn tại tiểu học Martin Luther King Jr tại Rio Ranchero, bang New Mexico phát biểu.

Giải pháp: khu học chánh Andover đã đưa ra một giải pháp lấy cảm hứng từ các dịch vụ đăng ký trả phí, chẳng hạn như StitchFix (là dịch vụ gửi cho khách hàng một hộp quần áo hoặc hàng hóa khác phù hợp với sở thích và nhu cầu cá nhân của họ). Tại Andover, các giáo viên đã thực hiện một cuộc khảo sát để cho đội ngũ phát triển kỹ thuật số biết được những gì họ muốn học, những gì họ dạy, và cách họ ghi nhớ kiến thức hiệu quả nhất. Và sau đó khu học chánh đã gửi cho họ một “hộp” các tài liệu được tùy chỉnh nhu cầu, cách học và chức vụ của họ. Những người thích học qua thính giác sẽ được điều hướng đến podcast, và những người học trực quan sẽ xem các bài đăng trên blog. Các giáo viên sau đó có sáu tuần để xem qua tài liệu trong hộp theo tốc độ và thời gian của riêng họ. “Phản hồi của các giáo viên chủ yếu là thích thú vì mọi tài liệu trong hộp đều phù hợp theo nhu cầu môn học và nội dung của họ”, Rachel Meenen, một giáo viên chính về công nghệ và đổi mới cho biết.

4. Không có sự đánh giá tác động

Vấn đề: Rất khó để đánh giá được xem một khóa

đào tạo có ảnh hưởng gì đến kết quả của học sinh hay cách dạy của giáo viên không. Và mục tiêu khi giới thiệu một ứng dụng cụ thể đến với giáo viên không phải lúc nào cũng rõ ràng: là để tăng tương tác với học sinh hay là để các em cải thiện điểm số? Hầu hết các khu học chánh đang đánh giá tác động của buổi đào tạo bằng cách cho các giáo viên tham dự điền khảo sát, nhưng theo Dyane Smokorowski - điều phối viên kỹ thuật số tại trường công cộng Wichita tại Kansas, “dữ liệu của khảo sát đó không thực sự thể hiện tác động, mà chỉ đơn giản thể hiện các thầy cô có thích chương trình đào tạo đó hay không”.

Giải pháp: Cho giáo viên thời gian để chiêm nghiệm việc học của họ và xem xét sự phù hợp của với mục tiêu nghề nghiệp tổng thể của họ ; việc này vừa giúp họ học được nhiều hơn từ việc đào tạo vừa nâng cao kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp tổng thể. Smokorowski nói. Cô ấy thích việc giáo viên học các kỹ năng mới theo nhóm và tạo nên một thứ mà Smokorowski gọi là “khoảng thời gian chiêm nghiệm cột mốc”. Ví dụ như mùa hè này, Smokorowski đang tổ chức một khóa đào tạo kéo dài nhiều ngày cho khoảng 30 giáo viên. Sau khi khóa đào tạo kết thúc và vẫn còn nhiều thời gian trước khi năm học mới bắt đầu, cô ấy sẽ theo dõi và kiểm tra xem những người tham gia có tiến bộ trong việc thực hiện những gì họ đã học được hay không. Cô ấy cũng sẽ hỏi xem liệu họ cần biết gì thêm hay có gì khác mà cô ấy có thể làm giúp họ không.

5. Phớt lờ giá trị của sự hợp tác:

Vấn đề: Thường các khu học chánh không khảo sát ý kiến của giáo viên xem họ muốn được đào tạo về gì. Nhưng họ sẽ đi hỏi ý kiến của những chuyên gia bên ngoài thay vì các giáo viên với đầy kinh nghiệm trong trường. Sanders phát biểu: “Nếu như chúng ta có một cô Suzie ở ngay tầng dưới là một chuyên gia dạy học phân hóa, thì cô ấy chắc chắn là một nhân tài còn đang ẩn dấu.

Vậy thì làm cách nào để ta có thể tận dụng được những điều cô ấy làm tốt?”

Giải pháp: Các khu học chánh cần lấy ý kiến giáo viên về những gì họ cần được đào tạo và cách mà họ học, thậm chí là lấy ý kiến của học sinh để giúp cung cấp thông tin cho hoạt động phát triển chuyên môn, Sanders nói. Hơn nữa, các khu học chánh nên tập hợp các nhà giáo dục có thể hưởng lợi từ làm việc theo nhóm, ngay cả khi công việc của họ dường như không liên quan tới nhau. (việc này giờ đã được thực hiện dễ dàng hơn nhờ các cuộc họp trực tuyến). Ví dụ, ở khu học chánh Thành phố Baltimore, các giáo viên khoa học lớp 5 sẽ gặp gỡ các giáo viên khoa học lớp 6 để nói về những kỳ vọng và sự chuyển đổi. Giáo viên giáo dục đặc biệt và giáo viên làm việc với người học tiếng Anh cũng đã tham gia đào tạo giáo viên khoa học và lập kế hoạch hợp tác.”, Kara Ball, một chuyên gia về khoa học tiểu học và giáo dục STEM với khu học chánh cho biết.

6. Thiếu sự lựa chọn

Vấn đề: Theo Steve Langford, Trưởng ban thông tin của khu học chánh Beaverton gần Portland, Ore nói: “Các giáo viên phải phân biệt hướng dẫn cho những học sinh có khả năng và nhu cầu khác nhau, và khu học chánh cần phải đối chiếu điều đó với khóa đào tạo chuyên môn của họ. Chúng ta không có điều kiện để phát triển một chương trình phát triển công nghệ cho tất cả mọi người”.

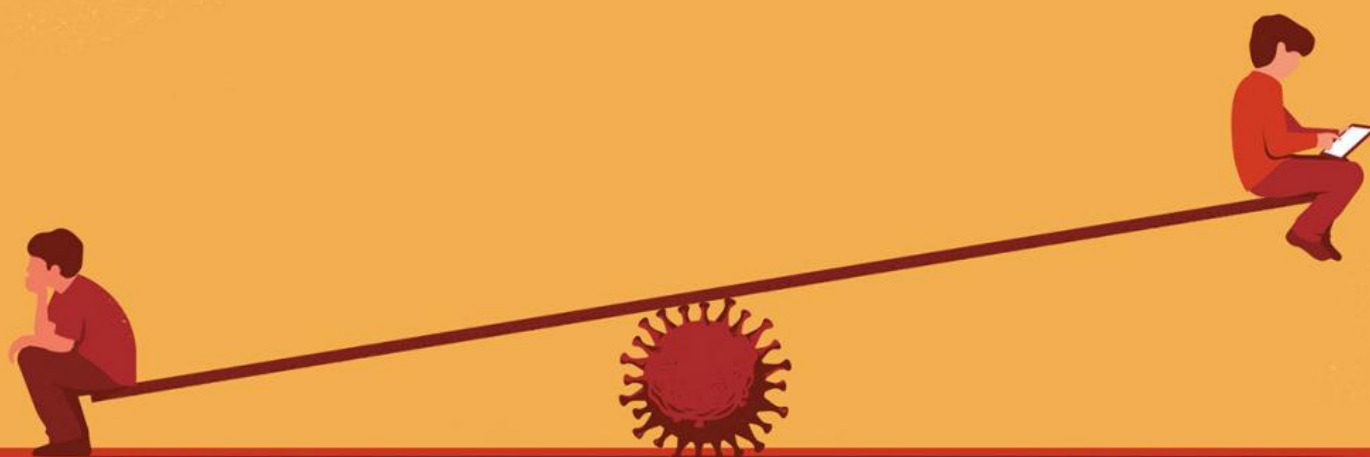
Giải pháp: Dịch bệnh đã khiến cho các trường học phải suy tính lại cách phát triển chuyên môn của họ, đôi lúc là theo hướng mang tính cá nhân hóa hơn. Theo Holly Doe, giám đốc công nghệ cho các trường Bedford gần Manchester, bang New Hampshire, khu học chánh của cô ấy thường tổ chức các buổi đào tạo chuyên môn quy mô lớn cho toàn bộ các giảng viên trung học; nhưng vì dịch bệnh mà đã bị hoãn. Thay vào đó, chính quyền các khu học chánh sẽ cung cấp các tài liệu học trực tuyến theo các chủ đề cụ thể với

thời lượng học khác nhau. Nhờ vậy mà giáo viên sẽ không chỉ được lựa chọn chủ đề mà cả thời lượng khóa đào tạo họ muốn học.

7. Không để tâm rằng các giáo viên đã chán các khóa đào tạo chuyên môn

Vấn đề: Năm học 2020-2021 là một trong những năm học khó khăn nhất từng thấy. Spencer Kiper, một nhà công nghệ giảng dạy trong hệ thống trường công lập Louisiana Caddo Parish, cho biết: tuy hầu hết các kỹ năng công nghệ của giáo viên đã phát triển theo cấp số nhân, nhưng họ lại không còn đủ hứng thú và năng lượng để tiếp nhận các khóa đào tạo chuyên môn nữa. Họ cũng đã quá mệt mỏi và không còn khả năng học hỏi thêm gì để giúp họ dạy học sinh cả.”

Giải pháp: Cho các giáo viên thời gian tự chiêm nghiệm lại kiến thức họ đã được học cũng như cách áp dụng kiến thức đó vào việc dạy của họ, tuy nhiên trước đó họ phải có một khoảng nghỉ xứng đáng. Ai cũng cần thời gian nghỉ ngơi cả. (Smokorowski). Cô cũng giải thích rằng rất nhiều giáo viên đã liên kết và hỗ trợ lẫn nhau vượt qua khoảng thời gian dịch bệnh khó khăn này; và nhiều người trong số họ giờ đã có thể sử dụng công nghệ một cách thoải mái. “Tuy nhiên, điều tôi lo sợ là khi dịch bệnh qua đi, mọi chuyện sẽ lại quay về như trước trong khi đúng ra chúng ta phải thay đổi theo hướng tốt hơn. Các giáo viên sẽ phải tự hỏi mình rằng: Khi đã có thêm được những kỹ năng về công nghệ như vậy, mình có thể làm gì để giúp việc học tốt hơn trước kia.



CUỘC TRANH LUẬN XOAY QUANH VIỆC XỬ TRÍ RA SAO VỚI “NĂM HỌC ĐÃ MẤT” CỦA TRẺ

Anna North

Đoàn Phương Thảo *lược dịch*

Anh được trôi chảy hoặc những rào cản khác.

Chúng ta chỉ vừa mới tìm ra cách mà đại dịch đã ảnh hưởng đến việc học của trẻ

Khi trường học chuyển sang dạy online vào mùa xuân năm 2020, giáo viên và phụ huynh có nhiều lý do để lo lắng. Đầu tiên là vấn đề căn bản - kết nối internet: Trong một phân tích năm 2019 của Liên đoàn báo chí, khoảng 17% học sinh trên khắp Hoa Kỳ không có máy tính ở nhà, và khoảng 18% thiếu kết nối internet băng thông rộng. Những gia đình thu nhập thấp và những gia đình người da màu đặc biệt thiếu những nguồn lực này. Điều đó nghĩa là một lượng lớn học sinh đơn giản là không thể tham gia lớp học từ xa, mặc dù nhiều học khu đã gửi iPad hoặc laptop tới nhà học sinh trong nỗ lực giải quyết vấn đề.

Sau đó, những áp lực của việc học tập online đổ lên gia đình: Lớp học online thường yêu cầu một phụ huynh hoặc một người lớn khác hỗ trợ học sinh về mặt công nghệ và tập trung vào bài tập, đặc biệt là với trẻ nhỏ. Nhiều gia đình không có khả năng này, hoặc là do cha mẹ phải làm việc vào ban ngày, hoặc bởi họ không sử dụng tiếng

Thách thức lớn nhất là những tổn thương tâm lý bắt nguồn trực tiếp từ đại dịch, hàng nghìn người mất việc làm, quá nhiều gia đình rơi vào cảnh nghèo khó, và nhiều học sinh đã mất cha mẹ trong dịch COVID 19. Học tập những điều mới trong hoàn cảnh như vậy thật sự là rất khó khăn đối với nhiều học sinh.

Những nghiên cứu gần đây về học tập trong đại dịch đã phần nào trấn an tinh thần. Vào mùa thu năm 2020, tổ chức phi chính phủ NWEA đã nghiên cứu kết quả học tập của học sinh trong kiểm tra đánh giá môn đọc và môn toán, so sánh với điểm số vào mùa thu 2019, trước khi dịch bệnh bắt đầu. Với môn toán, học sinh đạt khoảng từ 5 đến 10% thấp hơn so với điểm số năm 2019 - mức tụt giảm “vừa phải”, theo đánh giá của trường nhóm nghiên cứu NWEA, Beth Tarasawa. Tuy nhiên với môn đọc, điểm số của học sinh gần như giữ nguyên như trước dịch.

Nhóm nghiên cứu cũng đo lường kết quả học tập qua thời gian, so sánh giữa điểm số học sinh từ đầu năm 2020 với điểm số vào mùa thu. Tarasa-

wa nói: “Chúng tôi nhận thấy rằng, trung bình, học sinh ở các cấp lớn trong hầu hết các lớp tiến bộ ở cả môn toán và môn đọc. Phần lớn học sinh đã đạt được một số kết quả trong cả môn đọc và môn toán kể từ khi COVID bắt đầu.”

Tuy nhiên, giữa những thông tin tích cực, các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy một vấn đề đáng lo hơn. Khoảng một phần tư số học sinh không tham gia vào bài kiểm tra kỳ thu này, tức là nhóm khách thể trong phân tích trên của NWEA không có tính đại diện cho nhóm này. Những học sinh đó nhiều khả năng là người da đen, người dân tộc bản địa hay những người da màu khác, hoặc học tập ở những trường quá nghèo - nói chung là những cộng đồng yếu thế vốn được các chuyên gia lo lắng nhất trong bối cảnh chuyển sang học tập từ xa.

Một số nơi đã giải quyết tình huống bằng cách giữ học sinh ở lại lớp

Giờ đây, câu hỏi đặt ra là các trường và học khu nên làm gì để giải quyết ảnh hưởng của dịch bệnh lên học sinh theo cách thu hẹp sự bất bình đẳng hơn là mở rộng chúng.

Một số học khu đối mặt với đại dịch bằng việc coi năm 2020 như một năm học đã mất. Những học khu này căn bản đi theo tiếp cận đưa học sinh quay trở lại mức học vào mùa xuân năm 2020 để học lại những kiến thức khi đó.

Mức độ cực đoan nhất cách tiếp cận đó là thực sự để học sinh lùi lại một bậc lớp học. Mười tám tiểu bang đã đưa ra luật lệ yêu cầu học sinh phải học lại lớp ba nếu chúng không đáp ứng các tiêu chuẩn nhất định về trình độ đọc viết.

Tuy nhiên chuyên gia cho rằng việc để học sinh lùi lại một bậc lớp học có thể gây phản tác dụng, nghiên cứu chỉ ra rằng phương pháp đó khiến học sinh cảm thấy bị dán nhãn tiêu cực, làm tổn thương lòng tự trọng, và khiến cho gia tăng nguy

cơ bỏ học.

Nhìn rộng hơn, một số người cho rằng một mối nguy là đơn giản giả định rằng những đứa trẻ sẽ sa sút trong học tập bởi chủng tộc hoặc thu nhập gia đình. Đó là bởi nếu các trường đánh giá quá cao sự mất mát trong học tập của học sinh, họ có thể không giao cho các em bài làm ở đúng cấp lớp, khiến học sinh càng bị tụt lại phía sau.

Nhưng chuyên gia cho rằng cách tiếp cận tốt hơn là “tăng tốc”

Đối với học sinh đã bỏ lỡ nhiều kiến thức trong năm học, chuyên gia cho rằng có cách giúp đỡ tốt hơn học lại. Cách tốt nhất là để học sinh học đúng với cấp lớp nhưng cung cấp các hỗ trợ đặc biệt khi các em gặp khó khăn với những gì đã bị bỏ lỡ, đây là quá trình khắc phục có chủ đích hoặc học tập “đúng lúc”.

Ví dụ tại trường tiểu học Gregory Heights, học sinh lớp ba đang học phép nhân hai chữ số. Một số học sinh vẫn chưa biết cách nhân một chữ số. Thay vì giữ học sinh lại hay đưa vào lớp phụ đạo, giáo viên có thể chia các em thành các nhóm nhỏ trong Zoom để nhận diện những khó khăn cụ thể. Khi các giáo viên làm việc với từng học sinh, họ nhận thấy rằng có em chỉ gặp khó khăn với các phép nhân với số sáu và số bảy. Vì vậy, câu hỏi là “chúng ta có thể làm gì với những phép nhân với sáu và bảy để giúp học sinh ấy học nhanh hơn?”

Trường Gregory Heights bắt đầu dùng cách tiếp cận này vào tháng Chín, và các nhà giáo dục đang hài lòng với kết quả, ít nhất là được đo lường bằng đánh giá học sinh trong mùa thu và mùa đông. Học sinh bắt đầu quay lại trường học với thời khóa biểu hỗn hợp vào tháng Ba, và học khu vẫn chưa thông báo thời khóa biểu cho mùa đông. Nhưng dù chuyện gì xảy ra, trường Gregory Heights dự định sẽ tiếp tục và cải tiến cách tiếp cận tăng tốc, giúp giáo viên xác định kỹ năng nào là quan trọng nhất để dạy trong một khoảng

thời gian giới hạn.

Trên toàn học khu, bài kiểm tra thực sự của phương pháp này có thể không đến cho tới mùa xuân kế tiếp, khi học sinh bang Washington có khả năng sẽ làm bài kiểm tra toàn tiểu bang tiếp theo (các bài kiểm tra đã bị tạm dừng trong năm nay do đại dịch). Nhưng nghiên cứu trước đó của TNTF, một tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục ủng hộ việc tăng tốc, đã chỉ ra rằng những học sinh tụt hậu khi được giao bài tập ở đúng cấp lớp cùng với sự hướng dẫn tận tình hơn và kỳ vọng cao hơn sẽ bắt kịp nhanh hơn so với những học sinh không được nhận bài tập ở đúng cấp lớp.

Các học khu từ Alabama đến California đang ghi nhớ những thông điệp như vậy và lên kế hoạch tiếp cận tăng tốc để giúp học sinh của họ bắt kịp sau 18 tháng qua, theo tờ Washington Post. Và Bộ Giáo dục đã đề xuất một cách tiếp cận tăng tốc để giải quyết các lỗ hổng học tập của đại dịch trong một cuốn sổ tay mở lại được phát hành vào đầu tháng này, trong đó cũng lưu ý rằng quỹ từ Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ có thể được sử dụng để dạy kèm hoặc các chương trình học hè để giúp hỗ trợ tăng tốc.

Sự quan tâm ngày càng lớn đối với phương pháp này có thể giúp các học khu giải quyết tình trạng bất bình đẳng đã có từ lâu nhưng ngày càng trầm trọng hơn do đại dịch. Ví dụ, trong một báo cáo năm 2018, TNTF phát hiện ra rằng các lớp học chủ yếu gồm học sinh từ các gia đình có thu nhập cao hơn dành thời gian cho bài tập ở cấp lớp nhiều gấp đôi so với các lớp học có học sinh từ gia đình thu nhập thấp hơn. Việc nhấn mạnh vào tăng tốc có thể giúp các học khu kiểm tra những gì họ cung cấp cho học sinh và đảm bảo rằng họ đang cho mọi học sinh cơ hội để trở nên xuất sắc.





LỜI NGUYỄN MANG TÊN “THIÊN TÀI”

¹ Maggie Fergusson
LISA dịch

Chúng ta luôn cho rằng có trí thông minh là một điều may mắn. Vậy tại sao rất nhiều đứa trẻ thông minh lại trở nên khổ khổ hơn người thường?

Khi Tom mới năm tuổi, cậu bé đã quyết định trở thành một nhà vật lý thiên văn. Cậu bé cực kỳ đam mê nghiên cứu về lỗ đen và tích lũy rất nhiều tài liệu về các lý thuyết của mình. Một lần, em đưa ra suy đoán về mối quan hệ giữa lỗ đen và lỗ trắng, về các thiên thể giả định phát ra nguồn năng lượng khổng lồ. Em nghĩ rằng các lỗ đen phải được liên kết với lỗ xuyên không gian và thời gian. “Em đặt chúng lại cạnh nhau và bắt đầu nghĩ, và ô, chúng quả thực là như vậy! Đó là khi em biết em muốn làm công việc này.” Tom không có đủ kiến thức toán học để chứng minh lý thuyết của mình, nhưng em có thời gian để học hỏi.

Tom bây giờ đã 11 tuổi. Ở nhà, cách thư giãn em yêu thích là viết ra các đề thi toán hoàn chỉnh với

phiếu chấm điểm. Giáng Sinh năm ngoái, em đã xin bố mẹ 125 bảng phí đăng ký tham gia kỳ thi toán GCSE², một kỳ thi mà hầu hết trẻ em ở Anh đều tham gia vào năm 16 tuổi. Tom là con một. Ban đầu, bà Chrissie, mẹ của em, nghĩ rằng tình yêu của em với những con số là rất bình thường. Dần dần, bà nhận ra không phải vậy. Bà đưa con trai đến tham dự các bài giảng về vật chất tối tại Đài quan sát Hoàng gia ở London, nơi bà nhận ra không có một đứa trẻ nào trạc tuổi Tom tham dự. Giáo viên của Tom cũng nói rằng, thay vì chơi đùa cùng bạn bè vào giờ nghỉ giải lao, Tom muốn ở trong lớp và làm các công việc khác.

Một ngày nọ, cha mẹ Tom đưa em đến Milton Keynes để đo trí thông minh nhờ một tổ chức có tên là Potential Plus, tiền nhân là Hiệp Hội Quốc gia về Trẻ em Năng khiếu. “Chúng tôi nói với Tom rằng hôm nay sẽ là ngày của các câu đố.” Chrissie nói. Tom trả lời rằng: “Tuyệt vời, nửa ngày dành cho kiểm tra. Giống như mơ vậy!” Kết quả là trí thông minh của Tom xếp trong số 0.1% những người thông minh nhất nước Anh.

¹ Nguồn: <https://www.economist.com/1843/2019/04/29/the-curse-of-genius>

² GCSE: chứng chỉ giáo dục Trung học phổ thông nổi tiếng trên thế giới dành cho học sinh từ 14 - 16 tuổi.

Những đứa trẻ thông minh thường bị coi là sản phẩm của những bậc cha mẹ trung lưu, tự cao tự đại. Phương pháp và môi trường nuôi nấng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của bất kỳ đứa trẻ nào. Nói chuyện với con cái về chính trị trên bàn ăn có thể giúp trẻ phát triển những ý kiến cá nhân một cách tự tin về cách thế giới được vận hành. Hay gợi ý với trẻ mới biết đi về cách cắt bánh theo các góc độ toán học có thể giúp trẻ sớm bộc lộ năng khiếu về toán. Luyện tập có thể khiến mọi thứ trở nên hoàn hảo. Một đứa trẻ nếu có năng khiếu chơi piano nếu luyện tập năm giờ mỗi ngày có khả năng biểu diễn ở Carnegie Hall hơn nhiều so với đứa trẻ cũng có năng khiếu nhưng chỉ luyện tập 20 phút một tuần.

Nhưng những đứa trẻ như Tom thì khác. Tom lớn lên ở một vùng khó khăn tại phía nam London: 97% học sinh tại trường đầu tiên Tom học không dùng tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ. Khi nhắc đến những con số hay những niềm đam mê khác của em ấy như tiếng Latin và vật lý, ngay cả cha mẹ Tom cũng không hiểu em ấy đang nói về điều gì. Tài năng của em ấy không thuộc về lĩnh vực của họ.

Các bài kiểm tra trí thông minh được đánh dấu "trên một đường cong", có nghĩa là kết quả được chuyển thành một đường cong trên biểu đồ: điều quan trọng là bạn làm như thế nào so với những người khác. Theo định nghĩa, hầu hết các điểm số đều tập trung ở giữa đường cong: kết quả trung bình được quy ước là IQ 100; hai phần ba số điểm ở giữa có IQ từ 85 đến 115. Các trường hợp ngoại lệ là rất ít. Khoảng hai người trong số 100 người có IQ dưới 70 và hai người khác có IQ trên 130. Khi điểm bạn nhận được cách 45 điểm so với mức trung bình 100 ở một trong hai trường hợp trên, bạn chính là một trường hợp ngoại lệ trong số 1000 người. Nhưng vì chỉ có một tỷ lệ nhỏ dân số thực hiện các bài kiểm tra IQ nên việc

xác định những trường hợp đặc biệt là rất khó. Hầu hết các trường học đều không có bất kỳ bài kiểm tra IQ nào được tổ chức.

Xã hội luôn đề cao trí thông minh. Các thiên tài được nhìn nhận với sự kính trọng và được cho là những nhân tố đảm bảo sự thịnh vượng và thành công. Tuy nhiên, trí thông minh có một mặt tối. Giống như nhiều đứa trẻ tài năng khác, tuổi thơ của Tom không mấy hạnh phúc. Năm tuổi, Tom nói em muốn kết thúc cuộc đời của mình. Tom nói với mẹ của em: "Cuộc sống giống như một mê cung, chỉ có điều lớn hơn rất nhiều. Con cảm thấy lạc lõng." Người quản lý của Tom nói rằng em bị trầm cảm nặng và cho rằng nguyên nhân của căn bệnh nằm ở cái mác "thiên tài" đặt lên Tom và sự thất vọng cùng cô lập mà cái mác này mang lại.

Tom cảm thấy bản thân không kết nối được với những đứa trẻ khác. Ở trường, em thường trốn ra ngoài hành lang và văn phòng. "Những đứa trẻ không muốn Tom ở trong lớp vì Tom thường làm việc riêng", Chrissie nói. Để đánh lạc hướng tâm trí khỏi những "suy nghĩ đen tối", Tom thường tìm đến các câu đố và phép tính vào ban đêm. Em bị mất ngủ một thời gian dài. Sự căng thẳng này cũng bao trùm cả gia đình. Chrissie nói: "Tôi không hiểu tại sao có những bậc phụ huynh tìm kiếm danh từ thiên tài trên con cái của họ. Tôi không thể chịu được điều này. Tôi chỉ muốn đem danh hiệu đó rời xa khỏi Tom."

Nỗi đau của Tom và gia đình được nhiều người nhắc đi nhắc lại. Mensa, một tổ chức quốc tế được thành lập ở Anh vào năm 1946 nhằm giáo dục những người thông minh nhất đất nước, có 20.000 thành viên (cần phải đăng ký để tham gia). Khi tôi gửi yêu cầu đến Mensa để được nghe chia sẻ từ những đứa trẻ có năng khiếu và cha mẹ của các em, tôi nhận lại được rất nhiều email phản hồi và rất nhiều trong số họ cảm thấy vô cùng đau khổ. Họ nói rằng họ không dám kể với người

khác về khả năng của con mình vì sợ khơi dậy sự ghen tị. Như thể tìm được đôi tai thông cảm cho mình, họ trút hết tâm tư và sự tuyệt vọng với tôi khiến tôi gần như khó chịu mà muốn ngắt điện thoại. Hầu hết mọi người đều sợ bị lộ danh tính và mong muốn được dùng tên giả.

Một số quốc gia coi trọng trí thông minh đặc biệt hơn những quốc gia khác, đồng thời cung cấp các chương trình giáo dục riêng cho những đứa trẻ như vậy. Tuy nhiên, ngay cả khi thiên tài được đánh giá cao, được ngưỡng mộ và trau dồi thì các vấn đề xã hội và tâm lý vẫn là một trong những yếu tố đi kèm với chỉ số IQ tuyệt vời và có khả năng biến nó trở thành “món quà trời ban không mong muốn”. Từ những gia đình mà tôi đã nói chuyện vùng, với họ thiên tài giống một lời nguyền hơn là phước lành của Chúa.

Hầu hết các chuyên gia dành thuật ngữ “năng khiếu” cho những đứa trẻ biểu hiện ba đặc điểm. Đầu tiên là sự thành thạo một bộ môn cụ thể - như ngôn ngữ, toán học hoặc cờ vua - từ tuổi còn nhỏ hơn rất nhiều so với số đông. Với những đứa trẻ “năng khiếu”, việc này rất dễ dàng và vì vậy, cũng tiến bộ nhanh hơn rất nhiều so với những đứa trẻ khác bằng tuổi.

Thứ hai, khả năng thành thạo này chủ yếu là do các em tự đạt được chứ không phải là kết quả của sự “đập tiền” của cha mẹ. Môi trường xung quanh và nền tảng kinh tế xã hội của trẻ chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của trẻ: có mối tương quan chặt chẽ giữa số lượng từ mà cha mẹ đã nói với trẻ khi chúng mới lên ba và số lượng từ mà chúng thành công học được khi lên chín. Các nghiên cứu cho thấy, những đứa trẻ sinh ra trong các gia đình có bố mẹ làm các công việc chuyên môn có thể nghe được nhiều hơn 4 triệu từ so với những đứa trẻ khác đến từ các gia đình có trình độ học vấn thấp hơn. Những gia đình như vậy thường có điều kiện kinh tế tốt hơn, có khả năng cung cấp nhiều cơ hội giáo dục hơn

cho con trẻ.

Nhưng Lyn Kendall, một chuyên gia tư vấn về trẻ em có năng khiếu tại Mensa và đồng thời cũng là một thiên tài trong một gia đình lao động, khẳng định rằng việc đọc Nietzsche cho đứa con năm tuổi của bạn hay buộc chúng làm bài tập thêm 3 giờ cũng sẽ không thể biến chúng thành thiên tài.

Nhiều đứa trẻ có IQ cực cao cho thấy dấu hiệu về một khả năng phi thường ngay từ khi con rất nhỏ, trước cả khi chúng đủ lớn để chịu tác động của cách nuôi dạy từ cha mẹ. Kendall nói: “Ngay từ khi còn rất nhỏ - giai đoạn tiền ngôn ngữ - những đứa trẻ này đã hiểu những gì đang diễn ra xung quanh chúng, hiểu những gì mọi người đang nói nhưng không thể đáp lại. Hầu hết trẻ mới biết đi đều có vẻ thích khám phá thế giới, bị phân tâm khi vì nhìn thấy ô tô hay một món đồ chơi mới. Ngược lại, những đứa trẻ có năng khiếu ở độ tuổi đó được Kendall mô tả là “được định hướng”: “Chúng không bao giờ dừng lại và tự đặt ra cho mình những tiêu chuẩn cực kỳ cao.” Chúng ta thường liên tưởng những năm tháng đầu đời thơ ấu với việc tận hưởng niềm vui trong những điều đơn giản, sống trong hiện tại và không có khả năng suy nghĩ về hậu quả của hành động cho mình gây ra. Thay vào đó, khi quan sát những đứa trẻ có năng khiếu vào độ tuổi mới biết đi, Kendall nói “như thể có ai đó đã bắt một đứa trẻ 18 tuổi và đặt tâm hồn của chúng vào cơ thể của một đứa trẻ sơ sinh.”

Đặc điểm thứ ba của những đứa trẻ có năng khiếu là có các sở thích ở mức độ như bị ám ảnh. Các em thường có một loại cảm xúc gọi là “cơn thịnh nộ để làm chủ”. Jesse hiện tại 5 tuổi. Khi em mới một tuổi và biết bò, cha của em - Richard - nói với tôi rằng em sẽ làm bất cứ điều gì để tránh được việc phải thay tã. “Chúng tôi nhận ra rằng, cách duy nhất để giữ Jesse thay tã là cho Jesse thứ gì đó để tháo rời và lắp lại với nhau. Chúng tôi có một ngọn đuốc màu vàng với bóng đèn gắn

sẵn và Jesse sẽ lấy pin ra, lắp lại và kiểm tra xem nó có hoạt động không. Nếu đặt pin không đúng cách, Jesse sẽ kiên trì cho tới khi làm đúng.”

Các bài kiểm tra IQ đầu tiên dùng để đo trí thông minh được phát triển bởi Alfred Binet và Theodore Simon vào đầu thế kỷ 20. Họ đánh giá trí nhớ ngắn hạn, tư duy phân tích và khả năng toán học. Mặc dù các bài kiểm tra đã thay đổi nhiều từ đó, nhưng các kỹ năng cơ bản được cố gắng đo lường thì vẫn như cũ. Trong một vài khía cạnh, IQ sẽ được cố định trong suốt cuộc đời bạn. Cách duy nhất để đánh mất nó là gây chấn thương não.

Những thứ gọi là bài kiểm tra trí thông minh như vậy cũng có rất nhiều trên mạng. Cũng có rất nhiều đứa trẻ làm bài kiểm tra năng khiếu ở trường. Hầu hết những đứa trẻ này có thể được đào tạo hay ít nhất là được giáo dục để trở nên vượt trội. Mensa cố gắng hết sức để làm cho các bài kiểm tra của tổ chức trở nên “công bằng về văn hóa” - nói cách khác, nó nhằm mục đích xác định trí thông minh dưới góc độ bản chất chứ không phải được dạy. Kendall nói: “Những đứa trẻ có năng khiếu thực sự sẽ phát minh ra bánh xe và khám phá ra lửa. Nhưng ngay cả Kendall, một người chuyên về đánh giá trẻ em, cũng thừa nhận rằng “kiểm tra IQ không giống như kiểm tra chiều cao.” Không có đánh giá nào là hoàn toàn khách quan cả.

Hầu hết các bài kiểm tra chỉ xem xét trí thông minh cụ thể, chẳng hạn như lý luận toán học hay tư duy ngôn ngữ. Điều đó phản ánh quan niệm xã hội hạn hẹp về năng khiếu. Nhiều loại kỹ năng và đặc điểm khác bị bỏ qua, chẳng hạn như tính tò mò các thông tin mới hay khả năng tạo kết nối giữa các kiến thức với nhau. Các bài kiểm tra không thể xác định được các tiểu thuyết gia hay các nhà thơ trong tương lai, hay không thể xác định những đứa trẻ năng khiếu về thể thao và âm nhạc. Chúng tôi vẫn chưa có cách thức nào để đo lường trí thông minh sáng tạo, nghệ thuật

và cảm xúc. Loại trẻ em mà chúng tôi đánh giá là “thiên tài” có xu hướng chỉ là những người thuộc một nhóm tiêu chuẩn.

Một số người thắc mắc về bản chất của “năng khiếu”. Deborah Eyre, người sáng lập Học tập Hiệu suất cao - một tổ chức hợp tác với các trường học và giáo viên ở Anh, cho biết định nghĩa về một đứa trẻ có năng khiếu đã bị chia cắt theo thời gian. Cô ấy không xem năng khiếu là bẩm sinh. Eyre nói rằng bất kể bạn đang nhìn vào nơi nào trên thế giới, con cái của các bậc cha mẹ giàu có thường được coi là đại diện cho nhóm những đứa trẻ có năng khiếu. Những người xuất thân từ thiểu số ít được coi là đại diện: “Người Latin không được chọn (cho các chương trình) ở nước của tôi, người Maoris thì không được chọn ở New Zealand.”

Cô ấy cũng nói rằng, điều thể hiện sự xuất sắc và thành tích cao ở cả người lớn và trẻ em thường là sự quyết tâm. Sự khác biệt giữa hai nhà vật lý tài năng ngang nhau, nhưng một người giành được giải Nobel còn người còn lại thì không, chính là ý chí thành công của họ. Cô lập luận, thiên tài rõ ràng là sự kết hợp của một số loại tiềm năng cùng với sự hỗ trợ phù hợp và cá động lực cá nhân nữa.

Eyre tuyên bố rằng, có một kiểu cha mẹ nhất định, thường có học vấn cao, tự hào về việc có một “đứa con tài năng” để khoe khoang. Những quan điểm này không được các bậc cha mẹ mà tôi đã nói chuyện cùng đưa ra. Hầu hết họ đều cho rằng “món quà trời ban” đó là nguồn gốc gây ra lo lắng, thậm chí là đau khổ.

Nhiều người trong số những bậc phụ huynh này phải đối mặt với hai khó khăn chính. Một là làm thế nào để phục vụ cho một sự phát triển trí tuệ cao cấp hơn nhiều so với người thường. Chiều hướng thứ hai hiếm khi được nói ra nhưng cũng có thể gây ra nhiều vấn đề: những đứa trẻ đặc

biệt thông minh thường bị cô lập về mặt xã hội, thậm chí bị gây rối. Tất cả khiến một món quà tưởng chừng như đáng ngưỡng mộ này lại có vẻ ít được chào đón.

Nếu bạn được gặp Ophelia Gregory, bạn sẽ nghĩ rằng cô ấy được bao bọc bởi sự bảo vệ của mọi nàng tiên trên đời. 17 tuổi, Ophelia đẹp như một cây liễu với đôi mắt xanh lục sâu thẳm. Gia đình cô - gồm mẹ Kerry, bố Tom và ba em trai - rất gần gũi và yêu thương cô. Ở tuổi 12, Ophelia đạt 162 điểm trong bài kiểm tra IQ ở Mensa. Đây là điểm số cao nhất có thể đối với người dưới 18 tuổi và ngang hàng với Stephen Hawking, nhà vũ trụ học vĩ đại đã qua đời vào năm 2018.

Thế nhưng cho đến nay, trí thông minh phi thường lại chỉ đem lại cho Ophelia một lượng nhỏ hạnh phúc. Đối với cô ấy, việc được phân loại vào nhóm "có năng khiếu" chỉ đơn giản là đem lại rắc rối cho cuộc đời của mình. Ophelia bị bắt nạt và phải chuyển trường rất nhiều lần. Tôi không khỏi tự hỏi bản thân rằng Kerry sẽ nói gì với một phụ huynh luôn khao khát có một đứa con thiên tài? Có lẽ sẽ là: "Đáng nhẽ ra đó phải là một điều tuyệt vời, nhưng không hề. Và nó sẽ không bao giờ là như vậy."

Từ lâu, chúng ta đã nhận thức được rằng có một số cá nhân có trí thông minh cực kỳ cao. Chỉ là gần đây, các nhà tâm lý học mới bắt đầu xem xét liệu điều này có ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác trong cuộc sống của những cá nhân này hay không và nếu có thì ảnh hưởng như thế nào. Những đứa trẻ có năng khiếu thường trải qua điều mà các nhà tâm lý học gọi là "sự phát triển không đồng bộ": có nghĩa là những khả năng đặc biệt trong một số lĩnh vực có thể đi kèm với hoặc phải trả giá bằng những khía cạnh khác của sự trưởng thành. Andrea Anguera của Potential Plus cho biết: "Những phần não kiểm soát việc học các từ, các mô hình và các con số phát triển cực kỳ nhanh ở những đứa trẻ này. Nhưng thùy

trán, nơi kiểm soát sự điều tiết cảm xúc, lại không phát triển nhanh như thế."

Một đứa trẻ có năng khiếu có thể có khả năng nâng cao để thông thạo một thứ gì đó như toán học, nhưng khả năng để đối phó với môi trường xã hội lại hạn chế hơn, và đây là một phần quan trọng khác của quá trình lớn lên và hòa nhập trong suốt cuộc đời. Anguera nói: "Một đứa trẻ có năng khiếu có thể dễ bị suy sụp hoàn toàn về mặt xã hội. "Chúng không thể hiểu cách những đứa trẻ khác làm việc và cũng không thể kiểm soát được cảm xúc của mình." Có năng lực đặc biệt ở những lĩnh vực này có nghĩa là các em cần "sự hỗ trợ phù hợp" ở những người khác.

Vào đầu thế kỷ 20, nhà tâm lý học người Mỹ Leta Stetter Hollingworth đã nói về "trí thông minh tối ưu về mặt xã hội", tức theo cô ấy là những người có IQ từ 125 đến 155. Khi có chỉ số IQ cao hơn mức độ này, thì có thể sẽ có một tình trạng, được Norman Geschwind - một nhà thần kinh hành vi học người Mỹ - gọi là "bệnh lý của sự vượt trội", xuất hiện: sự thống trị của một phần não có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của các phần não khác.

Chúng ta vẫn chưa biết nguyên nhân của tình trạng này là do tự nhiên hay do cách thức nuôi dạy hay do cả hai. Một nghiên cứu cho thấy, trong số các thành viên của Mensa ở Mỹ, tỷ lệ mắc chứng ADHD (rối loạn tăng động giảm chú ý) cao gần gấp đôi so với dân số nói chung. Những người khác cho rằng, vì một số trẻ có năng khiếu rất khác so với các bạn cùng trường và có thể ít tương tác với chúng trong lớp học, nên có thể cũng ít tương tác hơn vào giờ ra chơi. Mặc dù ở một số khía cạnh, năng khiếu của các em rất trưởng thành, nhưng nhiều đứa trẻ trong số đó lại thấy mình không thể tham gia vào những trò chơi mà ta thường coi là "trẻ con": sự phát triển xã hội của các em bị hạn chế hơn nhiều. Anguera cho biết, nếu một đứa trẻ 5 tuổi có khả năng đặc

biệt thường xuyên dành thời gian rảnh để làm bài tập đại số, thì bé thường không muốn dành thời gian chơi cùng người bạn đồng trang lứa thích nghịch ô tô. Tuy nhiên, một khi trẻ bị gạt ra khỏi một số tình huống xã hội thì cơ hội để trẻ có thể bắt kịp được hay học hỏi những kỹ năng mềm sẽ giảm đi.

Kendall xác định một số đặc điểm phổ biến ở những đứa trẻ có năng khiếu nhưng không có rối loạn hành vi. Một đặc điểm là nhiều người trong số các em có mức độ lo âu nặng, phần lớn là do suy nghĩ quá nhiều về mọi thứ. Bà giải thích: "Vi bộ não của các em có khả năng giải quyết tất cả các biến số, vì vậy không thể tránh được việc nó sẽ suy nghĩ về các vấn đề khác nhau." Hilary đã gửi email cho tôi để chia sẻ về con trai của cô ấy - Lorenzo: "Càng ngày tôi càng cảm thấy khó đối phó với cảm xúc và sự lo lắng ngày càng lớn trong Lorenzo." Lorenzo, hiện mới 12 tuổi, đã trở thành thành viên của Mensa được hai năm và do đó, có cơ hội để hòa nhập với những đứa trẻ thiên tài khác cả trực tuyến và trực tiếp. Lorenzo đạt 162 điểm trong bài kiểm tra IQ (Hilary nói: "Thằng bé như thể Einstein vậy." Tôi thậm chí còn không có tâm trạng để nói với thằng bé rằng Einstein còn không có điểm IQ cao bằng nó"). Lorenzo lo lắng không ngừng: "Khi đợi chuyển bay đến Hồng Kông, thằng bé đã hỏi rất nhiều về những gì có thể xảy ra với chiếc máy bay tới mức những người xung quanh chúng tôi đã tránh đi hết."

Giấc ngủ của những đứa trẻ như vậy cũng thường rất bất thường: rất khó để tắt trạng thái hoạt động của bộ não của chúng. Một bà mẹ có đứa con năng khiếu nói với tôi rằng con của bà đã không có giấc ngủ nào liên tục hơn 90 phút cho đến khi gần 5 tuổi.

Các mối liên hệ về tình cảm và sức khỏe thể chất với thiên tài không dừng lại ở đó. Chi nhánh của Mensa ở Mỹ, có hơn 50.000 thành viên, tự nhận rằng trong số họ có những "bộ não siêu phàm".

Một cuộc khảo sát gần đây với các thành viên của Mensa cho thấy rằng, những người có trí thông minh đặc biệt cao thường có những thứ mà Kazimierz Dabrowski - một nhà tâm lý học người Ba Lan - gọi là "quá kích thích" hoặc "siêu nhạy cảm", chẳng hạn như nhận thức cao hơn về một trong năm giác quan, trải nghiệm cảm xúc cực kỳ mãnh liệt hoặc có mức năng lượng cao. Trong số những cá nhân này, tỷ lệ trầm cảm, lo lắng và ADHD cao hơn nhiều so với mức trung bình trong dân số.

Năng khiếu thậm chí còn có thể liên quan đến các tình trạng sinh lý như dị ứng thực phẩm, hen suyễn và các bệnh tự miễn, đôi khi còn đi đôi với "rối loạn xử lý cảm giác". Đối với nhiều người đặc biệt thông minh, những kích thích hàng ngày như tiếng radio, màu sắc hoặc kết cấu của thức ăn, màn hình rực rỡ trên tường lớp học hay vết xước trên quần áo có thể khiến các em gần như không thể chịu đựng được. Hilary tin rằng, vì chức năng não của Lorenzo rất nhạy bén nên các giác quan của Lorenzo thường được điều chỉnh tinh vi hơn. "Thằng bé có thể nghe thấy những điều mà chúng tôi không thể. Nó có thể cảm thấy không thể làm được bài tập về nhà trong một căn phòng mà hầu hết mọi người dường như hoàn toàn im lặng." Sonja Falck, một nhà trị liệu tâm lý ở Anh, người hầu như chỉ làm việc với những khách hàng "cực kỳ thông minh" cho biết: "Về mặt thần kinh, IQ cao đi kèm với hiệu quả hoạt động thần kinh tăng lên. Điều này có thể đo lường được. Nếu một người nhận được nhiều kích thích đến não và xử lý chúng rất nhanh thì họ sẽ dễ bị kích thích đến quá mức."

Nhiều trẻ em có năng khiếu thường gặp khó khăn với sự thất bại. Kendall giải thích rằng, rắc rối là nếu bạn được biết đến với vai trò là bộ não của tập thể, bạn hầu như không cần cố gắng để đạt được gì và do đó không xây dựng được khả năng vực dậy trước thất bại. Kendall đã làm việc với những trẻ em thông minh, những đứa trẻ mà

“làm bài mà không cần phải dùng nháp”. Tại các hội thảo dành cho những đứa trẻ có năng khiếu mà bà điều hành, những đứa trẻ đôi khi chơi trò Twister, một trò chơi mà trong đó người chơi phải vận mình trên một tấm thảm để chạm vào các chấm màu. Kendall nói: “Các em ấy cực kỳ thích thú với nó. Đó là một trò chơi không có đáp án đúng nên những gì bạn đang dạy chúng chỉ là làm điều gì đó vì niềm vui.”

Con gái của Rebecca là Lizzie năm nay 5 tuổi. Bé được thụ thai bằng tinh trùng của người hiến tặng và bố đẻ có ba bằng đại học. Trước sinh nhật đầu tiên của mình, bé đã nói được toàn bộ một câu hoàn chỉnh. Bé hoàn thành được câu đố với 48 mảnh ghép mà trong đó, bé phải ghép các bức tranh với các từ tương ứng khi mới được 16 tháng tuổi. Vào sinh nhật lần thứ hai, bé có thể kể lại “The Gruffalo” - một câu chuyện dành cho trẻ em dài 24 trang được viết theo vần. Khi Rebecca quên khăn mặt lúc tắm, Lizzie đã nói: “Mẹ ơi, mẹ thật là mất vệ sinh!” Ở tuổi lên ba, bé còn nói: “Mẹ ơi, con chẳng xinh chút nào. Đó là lỗi thuộc về nhiễm sắc thể của con.” Những giống như nhiều đứa trẻ có năng khiếu khác, bé có thể sẽ cực kỳ khó chịu nếu làm sai. Rebecca nói: “Nhiều lúc, tôi cảm thấy rất tiếc cho cuộc đời của Lizzie. Tôi chỉ muốn con bé có một cuộc sống bình thường.”

Điều đó đương nhiên không dễ. Trước ngày gặp gỡ các gia đình khác, Rebecca phải dọn đồ của Lizzie để những bà mẹ khác không nhận ra sự thông minh vượt trội của con gái mình. Rebecca nói: “Tôi đã học được cách che chở Lizzie.” Rebecca dạy những đứa trẻ đặc biệt, nhưng với cô con gái của mình, nhu cầu của Rebecca đơn giản là “không có gì cả”.

Sonja Falck rất cảnh giác với từ “năng khiếu” (gifted: trong tiếng Anh có thể hiểu là “được ban tặng”) vì nó mang ý nghĩa là “đặc ân”, tức là người sở hữu có lợi thế hơn nhiều so với người khác.

Nhưng “thiên tài” không nhất thiết là một lợi thế. “Một người có năng khiếu nhưng lớn lên trong một môi trường không được hỗ trợ năng khiếu đó, có thể sẽ rất đau khổ. Nỗi đau khổ này không được thừa nhận bởi rất nhiều người.” Falck kể cho tôi nghe về một khách hàng, người từng phá thai vì không chịu nổi ý tưởng sinh ra một đứa trẻ có thể phải chịu đựng những “món quà trời ban” như cô ấy đã từng.

Peter - con trai của Emily - năm nay 9 tuổi. Từ khi còn nhỏ, em đã thích bầu bạn với những người lớn tuổi hơn mình. Emily nói: “Ở nhà trẻ, thằng bé thường khóc nức nở cả buổi sáng.” Thể chất mỏng manh cùng với sự cô độc, Peter đã phải nhập viện ba lần sau khi bị bắt nạt ở trường. Điểm chung của nhiều đứa trẻ có năng khiếu là các em khó ăn vì quá nhạy cảm với kết cấu thức ăn. Nhưng đối với Peter, cũng như nhiều đứa trẻ khác, vấn đề lớn nhất là cuộc sống hàng ngày có quá nhiều vấn đề. Em thấy trường học thật buồn tẻ và giáo viên chủ nhiệm lại không coi điều đó là một vấn đề. “Một chút buồn chán có lẽ cũng có chút lợi ích gì đó”, thầy giáo nói với Emily.

Nhưng buồn chán có thể là cực hình. Falck gợi ý rằng, một học sinh năng khiếu chỉ cần một phần nhỏ trong số giờ học chính quy để thành thạo môn học nào đó. Cô cho rằng điều này giống với một người chạy bộ dày dạn kinh nghiệm bị buộc phải lê từng bước cực kỳ chậm chạp để ngang hàng với những người khác.

Cách tốt nhất để giáo dục một đứa trẻ có năng khiếu là gì? Các thách thức rất phức tạp và thường đối nghịch lẫn nhau. Một mặt, các thiên tài có thể làm chủ kiến thức sớm hơn và nhanh hơn. Mặt khác, do các kỹ năng xã hội của những đứa trẻ này kém phát triển, các em có thể sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc trở thành một đứa trẻ theo quan niệm truyền thống, cũng như hòa nhập và học nhiều kỹ năng không thể kiểm chứng

cũng như các quy tắc ngầm, những thứ mà các hoạt động xã hội có thể dạy cho các em để chuẩn bị trở thành một người trưởng thành đúng nghĩa. Và nếu không làm như vậy, những đứa trẻ thiên tài dù cho có ý định làm mọi điều tốt nhất để hòa nhập, những đứa trẻ khác và người lớn có thể không muốn ở bên cạnh các em. Người lớn, đặc biệt là giáo viên, có thể thấy những đứa trẻ này như một mối đe dọa: một đứa trẻ có khả năng nói chuyện với bạn một cách ngang hàng có thể khiến bạn cảm thấy bị kéo xuống. Những đứa trẻ này thực sự biết nhiều hơn những người lớn xung quanh và bạn chẳng thể làm gì khác ngoài nói với chúng những điều như vậy.

Sau bài đánh giá của Tom tại Potential Plus, Chrissie đã tìm kiếm lời khuyên về cách tốt nhất để giáo dục Tom. Rõ ràng với bà, trường tiểu học phía nam London chẳng thể đủ cho thằng bé. Ngoài giáo viên đầu tiên của bé ở trường, người được Tom miêu tả là “đáng kinh ngạc” và khuyến khích em quan tâm đến toán học bằng cách ngồi cạnh em trong giờ giải lao, các giáo viên khác dường như còn ghét Tom. Một người còn tỏ ra thích thú khi coi thường em, nói với cả lớp rằng “Hôm nay Tom thấy toán rất khó” trong khi lơ là sự thật rằng những bài tập em đang làm là dành cho những đứa trẻ hơn em đến 10 tuổi.

Chrissie được đề xuất hai lựa chọn: cô có thể cho Tom học tại nhà hoặc gửi em đến một trường tư thục, như vậy em có thể được chú ý hơn. Cả hai ý tưởng đều khiến Chrissie cảm thấy sợ hãi. Bà không đồng ý với việc học tại nhà vì chắc chắn điều đó sẽ làm trầm trọng hơn cảm giác bị cô lập của Tom. Còn trường tư thì nằm ngoài khả năng tài chính của gia đình, nhưng Tom đã nhận được một suất học bổng và hiện đang theo học tại một trường chọn lọc có uy tín ở London, nơi có học phí hàng năm là 20.000 bảng Anh. Em vẫn phải vật lộn trong quan hệ với những đứa trẻ khác và nhận thức được sự chênh lệch về kinh tế giữa mình và những đứa trẻ khác thật là một cú

sốc. Nhưng Tom thấy việc giảng dạy trở nên kích thích hơn. “Con rất thích cô, cô ấy giao cho con những bài khó hơn”, em nói về giáo viên dạy toán của mình như vậy.

Có rất nhiều ý kiến về việc cô lập trẻ em ra khỏi nhóm tuổi của chúng. Nếu các em học vượt lớp, các em có thể đối mặt với những khó khăn về mặt xã hội. Nếu không, các em lại bị giới hạn về mặt trí tuệ. Leonie Kronborg thuộc Đại học Monash ở Úc cho biết, học sinh cần được hỗ trợ về mặt tâm lý và xã hội. Cô ấy chỉ ra các chương trình dành cho thanh thiếu niên có năng khiếu như Chương trình nhập học sớm tại Đại học Washington ở Mỹ: thanh thiếu niên có thể tham gia các chương trình ở trường đại học cùng với một nhóm những trẻ tài năng cùng độ tuổi, nhờ vậy, các em vừa được kích thích về mặt trí tuệ, vừa được tiếp tục giao lưu với bạn bè đồng trang lứa.

Đối mặt với những đứa trẻ chán học và không có trải nghiệm tốt đẹp ở trường, nhiều bậc cha mẹ của những đứa trẻ có năng khiếu đã chọn cách tự tay làm lấy mọi thứ. Bỏ qua nỗi sợ hãi của Chrissie, việc học ở nhà là rất phổ biến đối với những thiên tài mà có bậc cha mẹ có trình độ học vấn cao. Vào giữa những năm 1980, cặp cha con Harry và Ruth Lawrence trở thành một cặp bài trùng nổi bật. Harry đã từ bỏ sự nghiệp điện toán của mình và ở nhà dạy Ruth tự học kể từ khi bé 5 tuổi. Năm 12 tuổi, Ruth giành được suất học toán tại Đại học Oxford. Harry đi cùng Ruth đến tất cả các bài giảng của em, đảm bảo rằng em không “lãng phí” thời gian của mình bằng việc giao lưu với những người trẻ tuổi khác. Hiện tại, Ruth là nhà toán học được kính trọng nhưng lại không xuất sắc. Khi có đứa con đầu lòng, cô đã thể sẽ không thúc ép đứa nhỏ phải học nhanh hơn mức mà nó muốn.

Một số quốc gia đã xây dựng một môi trường giáo dục chào đón những đứa trẻ có năng khiếu. Singapore thực hiện một chương trình có độ

chọn lọc cao được thiết kế để xác định những học sinh đặc biệt thông minh mỗi năm. Ở tuổi 8 hoặc 9, tất cả trẻ em đều được đánh giá năng lực về toán, tiếng anh và lý luận. 1% số học sinh đứng đầu được chuyển từ các lớp học “bình thường” sang Chương trình Giáo dục Năng khiếu được thực hiện ở chín trường tiểu học cho đến năm 12 tuổi. Sau đó, họ có thể chọn xem có nên theo học các trường trung học có cung cấp những khóa học đó nữa hay không. Những đứa trẻ được chọn sẽ nhận được “kế hoạch giáo dục được cá nhân hóa” bao gồm giảng dạy về các chủ đề cụ thể ở mức độ sâu và rộng hơn, tiếp cận với các khóa học trực tuyến tự học bổ sung, sắp xếp vào các lớp học nâng cao hơn cho các môn học cụ thể và nhập học sớm vào trường tiểu học cho trẻ còn rất nhỏ. Nhưng việc quá chú trọng vào thành tựu học tập đã gây ra tranh cãi. Kể từ năm 2017, đã có những nỗ lực nhằm tăng cường tiếp xúc xã hội giữa những trẻ em có khả năng khác nhau.

Cách tiếp cận như vậy phản ánh một ý tưởng rất truyền thống về trí thông minh - sử dụng một số loại bài kiểm tra để xác định những đứa trẻ có khả năng trí tuệ bẩm sinh. Ở những nơi khác, các nhà giáo dục đang sử dụng nhiều phương pháp hơn để phát hiện những đứa trẻ thông minh và tăng cường sự tập trung của chúng vào thái độ và đặc điểm tính cách thường thấy ở những người thành công nhất, ví dụ như động lực mà Deborah Eyre nói đến. Trong Dự án Bright Idea, một chương trình tại Đại học Duke ở Bắc California, 10.000 trẻ em ở trường mẫu giáo và tiểu học bình thường đã được dạy bằng các phương pháp thường áp dụng cho những đứa trẻ thông minh nhất như nuôi dưỡng kỳ vọng cao, khuyến khích giải quyết vấn đề phức tạp và phát triển nhận thức tổng hợp (“tư duy về suy nghĩ”). Gần như tất cả các em đều làm bài kiểm tra tốt hơn nhiều so với những đứa bạn cùng trang lứa.

Tom, Phelia, Lizzie, Lorenzo và Peter sẽ ra sao? Raj Chetty, một nhà kinh tế học người Mỹ tại Đại

học Harvard, đã tính toán rằng, những người trong 5% đứng đầu ở các bài kiểm tra tiêu chuẩn ở trường tiểu học có khả năng nộp đơn bằng sáng chế khi trưởng thành cao hơn nhiều lần so với 95% còn lại, và xác suất đó cũng cao hơn nhiều so với những đứa trẻ sáng dạ từ những gia đình giàu có. Dù tài năng bẩm sinh của các em là gì, những đứa trẻ được cho cơ hội bồi dưỡng năng khiếu của mình đều sẽ có một cuộc sống tốt hơn. Nhưng những đứa trẻ có năng khiếu bẩm sinh chưa chắc đã tỏa sáng sau này. Một số em giống như những gì mà Chetty gọi là “những Einstein lạc lối”, là những đứa trẻ không được định hướng cho trí thông minh của bản thân hoặc không nhận được sự khuyến khích để phát triển trí tuệ, hay là những em đang cần đến sự giúp đỡ để đối phó với sự cô lập trong trải nghiệm của các em. Có những đứa trẻ còn bị bỏ qua bởi sự hạn chế từ những bài kiểm tra IQ. Và có rất nhiều trẻ em khác biệt phải đối mặt với những rào cản trong những năm tháng sau này vì các em không thể phát triển các kỹ năng giao tiếp cần thiết giữa các cá nhân ở nơi làm việc hoặc ở trong thế giới xã hội rộng lớn hơn.

Vào những năm 1920, Lewis Terman, một nhà tâm lý học người Mỹ, đã nghiên cứu 1500 trẻ em có trí thông minh rất cao. Và nhóm những đứa trẻ này vẫn được theo dõi 70 năm sau đó. Họ nhận thấy rằng, vị thế kinh tế - xã hội của những đứa trẻ này đạt được không nhiều hơn những gì họ đã được dự đoán từ trước. Một đứa trẻ bị Terman loại khỏi nhóm do không đủ sáng dạ. Người này là William Shockley, sau này trở thành người phát minh ra bóng bán dẫn và đạt giải Nobel Vật lý.

Cuối cùng, ở lại cùng những đứa trẻ cũng chỉ còn lại tuổi thơ bất hạnh của chúng. Kim Ung-yong là một thần đồng người Hàn Quốc, hiện tại đang là một kỹ sư xây dựng ở tuổi 50. Ông cảm thấy mình đã bị lừa dối trong suốt tuổi thơ của mình. Ông biết nói khi mới 6 tháng tuổi và thành thạo 4

ngôn ngữ khi mới 2 tuổi. Ông có bằng tiến sĩ đầu tiên của mình năm 8 tuổi và sau đó được mời vào NASA. Ông nói: “Tôi đã biến cuộc đời mình như một cỗ máy. Tôi thức dậy, giải phương trình được giao hàng ngày, ăn, ngủ... Tôi cô đơn và không có bạn bè.” Ngay cả Albert Einstein, một trong những ví dụ tiêu biểu nhất của thiên tài, cũng đã viết vào năm 1952 rằng: “Thật kỳ lạ khi được cả thế giới biết đến, nhưng lại vô cùng cô đơn.”

Đó là một thông điệp ám đạm dành cho những thiên tài nhí ngày nay. Nhìn về tương lai, mẹ của Tom (Chrissie) không cảm thấy có hy vọng. Bà nói: “Liệu có một câu chuyện về một đứa trẻ như Tom nhưng có một cái kết có hậu không? Không, không hề.” Sau đó, bà lại quay sang trấn an Tom: “Có lẽ, con sẽ là câu chuyện đầu tiên như vậy.”

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Ngô Thị Thanh Tùng | VNIES

Vũ Như | UberMath

LISA | Cùng học

Đoàn Thị Phương Thảo | Cùng Học

Nguyễn Trần Ngọc Sơn | Cùng học

Huỳnh Nguyên Mai | Đại học Sư phạm TP. HCM

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã học & làm

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”